

Phụ-nữ Tân-văn

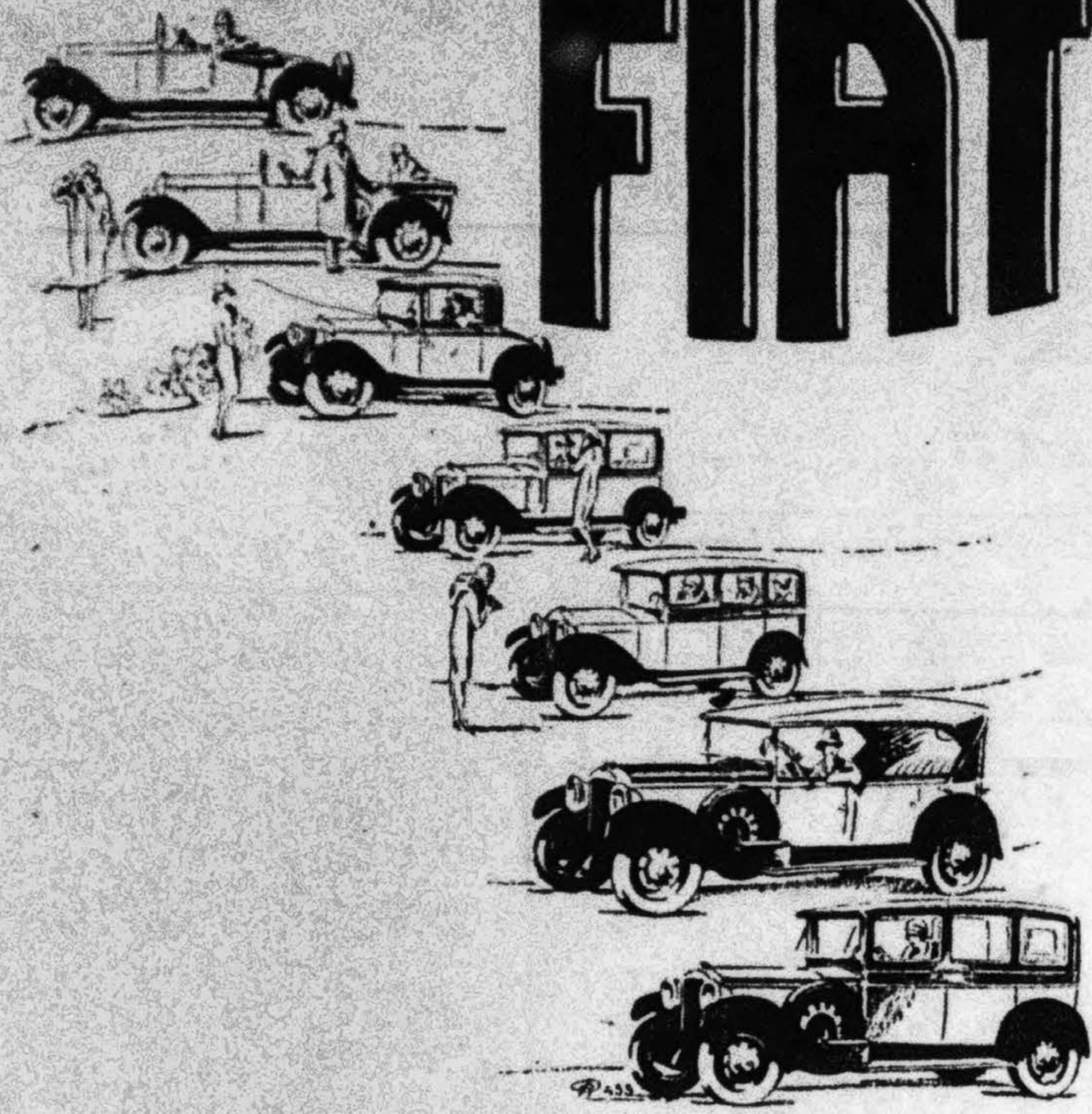
TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà-nước Nam.

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 :: Rue Catinat :: N° 42
SAIGON

FIAT



Kiểu Berline xinh đẹp số 509, 4 chỗ ngồi, 7 ngựa,

Kiểu Torpédo rộng rãi số 521, 7 chỗ ngồi, 6 cylindres, 15 ngựa,

Kiểu Torpédo máy mạnh số 525, 7 chỗ ngồi, 18 ngựa,

và nhiều kiểu mới về năm 1930
giá từ 2.000 tới 10.000 đồng

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho: M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Chủ-nhiệm 42, Rue Catinal - SAIGON TELEPHONE N ^o 599	SÁNG-LẬP M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N ^o 59 - 3 JUILLET 1930	GIÁ BẢO: Một năm 6500 -- Sáu tháng 3150 Ba tháng 1500 Mua báo phải trả tiền trước PUBLISSEUR: PHU-NỮ TÂN VĂN SAIGON
--	--	---

Cảm tưởng của tôi về sự

BAN ỦY-VIÊN PHỤ-NỮ CỨU-TẾ KHÔNG HÁO DANH

Câu chuyện này chắc ai cũng còn nhớ: Các bà các cô Nam Bắc ở Saigon, có lòng từ-thiện, giúp sức với Hội-đồng Cứu-tế Nạn-dân mà lập thành ban ủy-viên Phụ-nữ Cứu-tế. Ban ủy-viên có cả thầy chừng ba chục bà, chia Saigon ra làm bốn quận mà đi quyền từng nhà, có trong vòng một tuần-lễ mà được gần 5.000 đồng bạc. Bữa nọ ban ủy-viên hội lại định thầu góp tiền quyền và bán bạc công-việc; nhưn dịp ấy, ông Hội-trưởng Hội-đồng Cứu-tế là ông Nguyễn-văn-Cửa, nghĩ vì các bà đã hết lòng giúp đỡ cho Hội và sốt sắng với việc công-ích, nên ông nghĩ ý muốn lấy danh-nghĩa hội, xin ban Kim-Tiểu cho các bà, gọi là tỏ lòng ghi nhớ công ơn các bà. Song bà Nguyễn-văn-Bà, bà Trịnh đình-Thảo cùng hết thấy các bà trong ban ủy-viên đều từ chối mà nói rằng các bà ra gánh vác công-việc đi quyền lúc này, là do nghĩa-vụ sai-khiên, chớ không muốn nhưn đó mà cầu lấy danh gì hết; nếu Hội-đồng quá tưởng nhưn vậy, thì khiến cho các bà có chỗ không vui ở trong lương-tâm.

Về phía ông Cửa thì ông vốn là một nhà lão-thành có tiếng ở Saigon, và lại là một

người rất sốt-sắng với việc công-ích, việc từ-thiện; mỗi lần thấy có ruộc quyền giúp nạn-dân ngoài Bắc, là mỗi lần ông chịu khổ nhọc và hết lòng làm. Ông ra lãnh cái địa-vị Hội-trưởng Hội-đồng Cứu-tế, cũng là do ở lòng nghĩa-vụ của ông đối với xã-hội đồng-bào, mà ông muốn xin ban-thưởng cho ban ủy-viên Phụ-nữ, ấy cũng là do ở thành-tâm, chớ kỳ thuật ông không có một chút nào là vụ lợi ham danh, theo nhưn nhiều người không xét mà đã tưởng hây.

Còn về phần ban ủy-viên Phụ-nữ Cứu-tế mà từ chối Kim-Tiểu, không chịu hào-danh nhưn thế, thì đã khiến cho tôi nhưn đó mà sauh ra có cảm-tưởng về cái tánh hào-danh ở trong xã-hội ta, và lại có hy-vọng rằng sự từ-chối của ban ủy-viên sẽ là một cái phân-dộng-lực rất lớn cho tánh hào-danh của người mình vậy.

Danh, không phải là một vật không đáng quý. Bởi vậy ở đời đã có người phân-dầu vì danh, tuấn-thần vì danh. Và lại danh có nhiều thứ, mà mỗi thứ đều có cái chơn-giá-trị và có cái kết-quả của nó: nghiên-cứu phát-minh, là cái danh của nhà bác-học, công-nghệ khảng-khải, là cái danh của người anh-

hùng, cũng như đàn-bà mà làm mẹ hiền, vợ giỏi, cũng là danh; tài trai, mà có học hay, nghề khéo, cũng là danh vậy. Song cái danh bao giờ cũng phải có sự thiệt ở trong, thì danh mới đáng quý, nghĩa là phải có sự thiệt làm nhơn, mà danh làm quá, thì cái danh ấy mới là danh thiệt vậy. Trái lại như thế, thì nó chỉ là cái danh hư.

Ở xã-hội mình, hình như từ xưa tới nay, cái quan-niệm về hư-danh đã ăn sâu vào trong óc, đến đời từ trong nhà trong làng, cho ra tới xã-hội, nhiều người muốn lấy cái vẻ phở trương bề ngoài để khoe khoang với nhau. Họ tưởng lầm rằng cái giá-trị của danh chỉ có thế, và cái danh đó là cái danh thiệt. Ta thấy những việc nhỏ như nhà cửa áo quần, cho tới những việc lớn là địa-vị chức-phận, người đời phán nhiều chỉ ưa cái vẻ bề ngoài cả. Cái nhà kia chính là nhà nghèo, cha mẹ đã không có tiền cho mà ăn xài, vợ chồng lại chẳng làm ra được bạc trăm bạc ngàn gì, nhưng vì sự háo danh mà tranh hơi tức khí, muốn ganh đua nhau, cho nên dám vay nợ nặng lời, sanh lòng gian xảo, để cho có ngựa xe quán áo, cho có nhà cửa trang hoàng... Đến nước ấy mà người ta cũng dám làm, chỉ cốt để khoe với đời mà lấy hư danh... Còn người kia, tư-cách thua hèn, học hành kém sút, đáng lẽ nên thủ thường làm việc, yên phận sanh-nhai, nhưng lại muốn có tên tuổi với đời, cho nên đầu cúi luôn thấp thỏm, cảm bàn ruộng nương, để cầu lấy cái danh không thiệt, cái tiếng đi mua, họ cũng làm, lấy thẻ làm về vang oanh liệt. Rất đời có nhà gã chống cho con cái, cũng kén chọn lấy người có danh, nên trong đời mới có người chỉ cốt cầu lấy hư-danh để kiếm vợ; có nhà cha mẹ chỉ muốn cho con được nên thầy thông thầy ký như người, cho nên mới có người chẳng có thiệt-tài thiệt-học, cũng cúi luôn cúi lạy mà lo lót cho được, cũng mua chuộc quanh co, để cho có một chức vị trong sở này ty nọ.

Coi như vậy, thì té ra cái bịnh háo danh của ta nặng lắm, mà háo cái danh thiệt còn nói làm chi; đầu này lại xô nhau cầu cạnh

lấy danh hư, thành ra mất cả cái chơn-giá-trị của danh, không còn có ý nghĩa gì nữa.

Muốn cứu cái bịnh ấy cho xã-hội ngày nay, tôi thiết tưởng chị em ta cũng có chức-trách ở trong đó. Thiệt vậy, như những cách háo danh mà tôi đã kể trên kia, một phần cũng có chị em ta làm nguyên-nhơn, vậy thì bây giờ muốn cho cha ta, chồng ta, em ta, anh ta, đổi cái quan-niệm háo hư-danh, làm cái lòng hàm-mộ thiệt-sự thiệt-danh, thì chẳng những là có lợi cho sự tiến-thù của mình, mà còn có ảnh-hưởng tới nền luân-lý của xã-hội nữa.

Việc các bà trong ban Ủy-viên Phụ-nữ từ chời Kim-Tiến là có cái ý-nghĩa như vậy đó, cho nên tôi có cái cảm-tưởng sốt sáng vui vẻ, và mong rằng việc đó có ảnh-hưởng tới xã-hội ta.

VAN-ANH



Cuộc hát làm nghĩa rất đặc biệt

Hát luôn 2 đêm: thứ bảy 5 Juillet và chúa nhật 6 Juillet tại rạp hát TÂY.

Cuộc hát này thuở nay chưa từng có. Tuồng hát này cũng mới diễn lần thứ nhất ở Saigon. Đào, Kép toàn là quý thầy quý cô và các học sanh. Cách diễn và lớp lang xếp đặt rất khéo. Nếu bỏ qua thì uống lắm vì cuộc hát này ít khi có nữa.

Giá chỗ ngồi

Loge, Baignoire, Fauteuil d'orchestre. mỗi chỗ 4\$00.

Balcon, Stalle Parquet mỗi chỗ 3\$00

Giấy hát có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn số 42 đường Catinat Sagon.

Nếu mua mau kéo hết như này kỳ trước! Quý vị ở xa muốn giữ chỗ trước xin gửi mandat giấy thép.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có nên duyệt lại những cái án xử dân biểu-tình không?

Những đám biểu-tình ở Hà-giang và ở Hóc-môn, Đực-hóa, Bến-lực, xảy ra mới rồi linh như nước bắt được nhiều dân dự cuộc, trong đó lại có nhiều dân bà. Chánh-phủ vì cuộc trị-an của Chánh-phủ, muốn trừng-trị những người bị bắt cho mau, để cho dân sợ; vì theo như cái lý-luận của phân đông nhà thực-dân đã thốt ra nhiều lần ở báo *La Dépêche*, báo *Impartial* thì đối với « Dân Annam, phải trị ngay trước mắt và trị cho thẳng tay, thì chúng mới khiếp sợ. »

Bởi vậy Chánh-phủ mới đặt ra tòa án kêu là *tòa xử gấp* (Tribunal des flagrants délits hay là Tribunal rapide) để xử những dân biểu-tình. Hệ linh giải tập dân biểu-tình nào về, thì làm như cơm sôi canh nóng, *tòa xử gấp* hỏi qua loa rồi tuyên án ngay, chẳng có chương-lý buộc tội hay là trạng-sư bào chữa gì hết. Thấy có đám biểu-tình xảy ra buổi sáng, thì buổi chiều đã có người bị án rồi; thấy có đám biểu-tình hôm trước bắt được cả trăm người, thì sáng hôm sau tòa đã xử xong rồi: nhẹ từ mười lăm tháng, nặng tới bốn năm năm, những người đi biểu-tình mà bị các *tòa xử gấp* ở Cần-thơ, Vĩnh-long, Long-xuyên Sadee, Mỹ-tho, Saigon, làm án trong vòng một tháng nay, có lẽ tới vài ba trăm người rồi chớ không ít. Có người đã thử làm toán cộng chời, cộng gộp những năm những tháng tù của hết thấy các người bị án, thì thấy số hơn 200 năm. Hai trăm năm là hai thế-kỷ.

Chúng tôi cũng biết rằng vì cuộc trị-an của người Pháp ở đây mà Chánh-phủ đặt ra tòa án xử gấp; chúng tôi lại cũng có thể tin rằng quan tòa đã xử bằng lý công-bằng. Song chúng tôi thiết tưởng, muốn hỏi rằng trong những người bị án đó, có người nào bị oan hay không?

Chỗ này chúng tôi lại nhớ đến lời nói công-bằng ngay thiệt của quan Thống-đốc. Bữa nọ, ngài triệu-lập cả các chủ báo tây nam lên dinh Thống-đốc, trong khi nói đến chuyện biểu-tình, ngài nói: « Tôi cũng biết, trong những dân biểu-tình bị bắt đó, có nhiều người oan, song biết làm sao dặng? những kẻ thù-xương thì khiếp nhược và lần lút mất hết, không dám thò mặt ra, chỉ để cho trưng-dân bị công bị bắt! »

Cứ lời công bằng ngay thiệt của quan Thống-đốc để nói ra như thế, thì chúng tôi thiết tưởng rằng thật có ít nhiều người bị tù bị án là oan. Không phải là tại quan tòa không minh xét; song quan tòa xử gấp như vậy, chỉ là căn cứ theo sự khai báo tra xét của cơ hội linh tráng làm bằng, mà những người khai báo tra xét này trong khi lật đặt với vàng, ai dám chắc rằng đúng với sự thật. Ví dụ như trong mấy đám biểu-tình ở Hóc-môn và Đực-hóa, chúng tôi thấy có mấy người đàn bà xách rổ đi chợ, thấy đám đông người chôn rộn, đứng lại coi chơi, linh tưởng lầm là dân biểu-tình, bắt luôn giải về tòa, rồi cũng bị tù ít tháng. Có lẽ trong đám cả trăm người bị án kia, còn có ít nhiều người vào cái hạng như thế nữa.

Sự tình như vậy, chúng tôi không nói chỉ tới cách lập tòa án xử gấp, không chời cái lòng công-bằng của quan tòa, nhưng chúng tôi ước mong sao Chánh-phủ lập ra một ban ủy-viên phúc-duyệt (Commission de Revision) để duyệt lại những cái án của dân biểu-tình, định lại tội danh, gỡ sự oan uổng, thì may cho dân lắm.



Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà **Bảo-Sanh** nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà **Bảo-Sanh** này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm-chỗ lại cẩn thận, hạp vệ-sanh lắm, là vì có Cô **Mụ Nguyễn-Thị-Yên** đứng trông coi. Cô **Mụ Nguyễn-Thị-Yên** là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng-cấp ở Trường Thuộc Hanoi (Sage femme diplômée de l'Ecole de Médecine de Hanoi).

AI muốn mới tới nhà cũng dặng.

Tin thêm về Cô giáo Giang chết theo Nguyễn-thái-Học

Việc cô Giang chết theo..... Nguyễn-thái-Học, kỳ trước bản-báo đã đăng rồi. Nay lại tiếp được nhiều tin thêm về việc này nữa.

Cô Giang, năm nay chừng 22 hay 23 tuổi, mặt hơi đỏ, má cô nhan sắc; từ ngày V. N. Q. D. Đ. lập ra, thì cô đã theo-người theo đảng và theo Nguyễn-thái-Học cho tới cùng. Bình nhật cô thường nói với Thái-Học rằng: « Hễ anh chết thì tôi chết theo. » Cô là người có học, lại thông-minh, lanh lợi lắm, cho nên Thái-Học rất là tin cậy, thường sai cô đem mang-lệnh đi truyền cho các đảng-viên chi-bộ ở chỗ này chỗ kia; cô đã vàng mang, thì đầu cho gian-nan nguy-hiểm cách mấy, cô cũng không sợ. Có nhiều lần cô giả trai, đi ngay trước mặt lính mặt-thăm, mà lính không biết.

Cô thật là người trọng-yếu trong đảng, cho nên sau khi Nguyễn-thái-Học bị bắt, thì số mặt-thăm muốn bắt cô cho kỳ được. Nhưng mà dò xét thăm hỏi đủ cách, vẫn không biết tung tích của cô đâu hết. Hồi đầu tháng Mai, mặt-thăm bắt Kỳ-Con ở Nam-dịnh, bữa ấy, cũng có cô ở đó, nhưng mà cô lập mưu trốn thoát.

Thiệt ra, không ai biết rằng trong nửa năm nay cô trốn ở đâu, chỉ biết rằng sau khi cô tự vận, mà mặt-thăm dò xét ra, thì buổi sáng 17 Juin là ngày xử tử Nguyễn-thái-Học, cô có mặt tại chỗ pháp-trường ở Yenhav. Qua sáng bữa sau là 18 Juin, cô mặc đồ đại-tang — tức là để tang Nguyễn-thái-Học — lên về làng Thọ-tang, là làng của Thái-Học để thăm thân-phụ và thân-mẫu của Nguyễn-thái-Học. Chắc hẳn là cô về báo tin cho cha mẹ chồng, rồi tự-tử theo chồng; cái quyết tâm này cô định từ trước rồi.

Có đi ra một cái chòi là ở giữa đồng gần làng đó, rút súng lục ra bắn vào thái-dương mà tự vận. Có người cây ruộng chỗ ấy, ngó thấy.

Lúc quan và lính được tin về xét, thì thấy trong mình cô có hai bức thư, như bản-báo đã nói trong kỳ trước.

Sở mặt-thăm hay tin, ông Arnoux liền đi xe hơi ở Hanoi về làng Thọ-tang, có đem theo Nguyễn-văn-Khoái và Nguyễn-văn-Quý đều là yêu-nhơn V. N. Q. D. Đ. hồi trước, về để nhận diện, thì nhận quả là cô Giang. Sáng lục hãy còn một bên, mà về mặt cô còn như là đầy sanh-khi và di-hậu vậy.

Thái-Học trước có người vợ cũng là người tỉnh Vĩnh-Yên, nhưng từ năm 1928, Thái-Học ra lập V.

Vì hiệu quên tình?

« Vì hiệu quên tình » là một tiểu tuồng thiết xuất sắc, sẽ diễn tại rạp hát Tân tối thứ bảy 5 Juillet và tối chúa nhật 6 Juillet. Tiền thu được sẽ đem cứu giúp nạn dân.

Cuộc hát này do hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân và mấy nhà hữu-tâm tổ-chức.

Mà bạn nào sẽ hát đây?

Không có bạn nào hết, chỉ có quí thầy, quí cô vui lòng vì việc nghĩa, đứng ra luyện tập gần trời tháng, nay đã được hoàn toàn, đảm chắc rằng không có chỗ nào chệch được.

Kể về hộ diện thì được rất tự-nhiên, đúng theo lối hát kim-thời; đến sự ăn mặc, cách bài trí lớp lang, thì còn đúng hơn nhiều gánh hát cải-lương hiện thời. Nhất là thính âm của quí cô đóng mấy vai đào thì thiệt là đáng khen đáng phục, vì nhờ diễn kịch không phải là nghề dễ mà quí cô đã luyện tập được hoàn toàn. Tuồng « Vì hiệu quên tình » là một thứ tuồng ở trong cảnh rất ly-kỳ éo le, ai xem cũng phải động lòng và khen phục cái ý khuyến đời của tác-giả. Lời lẽ trong tron bản tuồng, câu nào đúng câu nấy, dễ nghe, dễ hiểu, mà lại không thiếu ý nghĩa văn chương.

Hồi các nhà từ-thiện, nên mua vui một bữa và luôn dịp cứu giúp đồng bào bị tai trời nan nước!

Chắc thế nào cuộc hát này cũng được quí ông quí bà hoan-nghinh lắm, nên hội Cứu-tế định bài luôn hai đêm tại nhà hát Tân dành cho quí ông quí bà làm nghĩa, và mua vui có đủ chỗ ngồi. Về phần tôi, tôi xin báo lãnh trước điều này: Khi quí khán-quan coi xong tuồng hát này thì ít là vui lòng và phải khen ngợi mấy tay tài tử, mà đáng khen nhất là trò Điếm đã sẵn ngày thi Diplôme mà cũng rần rần ngày giờ đang đóng một vai vào cuộc làm nghĩa. Câu đóng vai An-Đông rất ngộ; lối diễn của cậu không ai mà nín cười cho được.

THẢO-MAI

(Người coi duyệt tuồng « Vì hiệu quên tình »)

N. Q. D. Đ. thì đã cùng người ấy ly-dị; đó là Thái-Học phòng bị về sau, không để cho liên-lụy tới nhà vợ mình. Có tin rằng ngày 17 Juin, giữa hôm Thái-Học bị chết, thì người vợ ấy cũng tự vận chết theo và nói rằng Thái-Học chết, thì thiên-hạ không còn ai là chồng mình nữa.

Nếu tin này mà thiệt, thì ra có hai người đàn-bà — một người cách-mạng, một người liệt-phụ — chết theo Thái-Học. Tuy vậy, cái tin ấy cũng là mới nghe vậy thôi, chưa dám nói chắc, để dò hỏi tin tức lại đã.

THEO THUYẾT CHÁNH-DANH

Định-chính lại cách xưng lên của người Việt-nam

(Tiếp theo)

Ấy tức là sự xưng tên cái nước mà chúng ta sanh-trưởng đây. Nguyễn bởi vua Gia-Long thống-như Nam-Bắc, sai sứ gọi Tôn-xin đặt tên nước là Nam-Việt; vua Tàu đổi lại là Việt-Nam; rồi từ đó xưng là Việt-Nam. Đến đời vua Minh-Meng, ngài chính-phục luôn cả nước Cao-miền, bèn đổi hiệu là Đại-Nam. Đó về sau, cho đến ngày nay, nước-dịch là Đại-Nam, chứ không có thay đổi lần nào nữa hết.

Vậy, theo lẽ thì ta bây giờ nên xưng nước mình là Đại-Nam mới phải. Nhưng sao ta chỉ thấy có một mình Triều-dinh Huế xưng như vậy mà thôi, còn bọn dân trong nước đều xưng là Việt-Nam theo cái tên hồi vua Gia-Long? Điều đó chỉ ra rằng cái nghĩa chánh-danh là mạnh hơn cái luật Danh-tông-chủ-pháp vậy. Vì chữ Đại nghĩa là lớn, nước Nam bây giờ còn lớn gì? Còn lớn hơn ai? Nếu xưng là Đại thì hóa ra danh-bất-chánh. Gặp cái "ca" nào như vậy thì lại phải lấy nghĩa chánh-danh làm trọng.

3° Tên xưng trên báo và tạp-chí.

Sự xưng tên trên báo chỉ có hai cách mà thôi, là xưng tên thiệt của người viết bài cũng là xưng biệt-hiệu (hoặc kêu là bút-tự) của người ấy.

Khi nào nên xưng tên thiệt? Là khi người viết đó muốn tuyên-bổ một cái ý-kiến gì của mình mà cần cho kẻ khác biết là của mình và tưởng rằng biết như vậy là có ích, hoặc cho mình, hoặc cho người ta. Thật vậy, trên báo và tạp-chí, có khi đồng một bài đó, đồng một ý-kiến đó, giá đem ký một cái tên bông-lông vào thì người đọc xem không xem thường, mà ký một cái tên của người có danh-vọng trong xã-hội, thiên-hạ phục-ai, thì tự-nhiên cái bài thành ra có giá-trị. Gặp khi như vậy, các nhà viết báo thường ký tên thiệt của mình. Sự đó cũng chẳng qua lợi dụng cái tâm-ly hèn-yếu của xã-hội mà thôi vậy.

Khi nào nên xưng biệt-hiệu? Biệt-hiệu lại còn khác với cái hiệu nói ở khoản thứ nhất trước kia nữa. Như ông Tùng-thiện-Vương, tên là Miên-Thâm, tự là Thân-Minh, hiệu là Thương-Sơn, biệt-hiệu là Bạch-hào-Tử. Biệt-hiệu tùy ý mình muốn đặt sao thì đặt, không có luật nhất định. Như ông Thương-Sơn, vì trên chàng mây ông có mấy cái lông trắng, nên ông tự-xưng là Bạch-hào-Tử — Bạch-hào-Tử nghĩa là người có lông trắng. — Biệt-hiệu ở xử ta và Tàu ngày xưa chỉ các nhà thi-si mới có mà thôi; trong khi làm một bài thơ có ý chào-huộc hay là xúc-phạm sao đó, xưng lên, tự, hiệu thiệt của mình không tiện, thì họ mới dùng biệt-hiệu mà xưng trong báo. Cái biệt-hiệu đã dùng mà xưng trên báo thì chỉ dùng mà xưng trên báo, không khi nào dùng mà xưng nơi khác; bởi vậy nên cũng gọi là bút-tự, theo tiếng Pháp thì là nom de plume. Đã biết cái nghĩa và cách dùng của biệt-hiệu rồi, khác biết rằng khi dùng nó mà xưng trên báo là có ý thế nào.

Khi nào người viết, viết ra một bài có ý điều-cốt, không đồng-đàn, hoặc là châm-chọc ai, cũng là những bài văn chơi, không có ý-kiến gì, không quan-hệ gì với xã-hội, ký tên thiệt của mình không tiện, hoặc không cần, thì ký bằng biệt-hiệu. Ngoài-giải lại còn có khi bài của mình có ý-kiến hay, song người của mình là viết, không có địa-vị danh-dự gì trong xã-hội, người ta không sẵn lòng, nếu xưng cái tên thiệt của mình ra, sợ người ta coi như đồ mà khinh-loạn cái ý-kiến hay của mình chăng, khi ấy xưng biệt-hiệu phải hơn. Sự này cũng lại chỉ để tránh khỏi cái tâm-ly hèn-yếu của xã-hội mà thôi.

Coi như vậy, thì biết rằng khi nào người viết ký tên thiệt của mình thì đối với độc-giả phải chịu trách-nhiệm về bài của mình đã viết; còn khi nào ký biệt-hiệu thì người viết khỏi chịu trách-nhiệm đối với độc-giả. Bởi vì khi nào ký tên thiệt thì cái nhân-cách (personnalité) của người viết có ở trong đó; còn khi ký biệt-hiệu thì trong đó không có nhân-cách của người viết.

Tuy vậy, cái biệt-hiệu dùng lâu rồi, người ta biết nhiều rồi, thì cái hiệu-lực của nó cũng kém gì tên thiệt. Như ta thấy ký Thương-Chí và ký Phạm-Quốc-thị thì ta sẽ coi như một. Vì có lý những nhà viết báo thường đổi biệt-hiệu luôn.

Từ nay đến giờ tôi nghĩ ra làm chi mà nhiều chuyện như thế? Tóm lại, chỉ để cho biết rằng sự ứng-dụng của cái tên và cái biệt-hiệu trên báo-chỉ là khác nhau, không thể nhân làm một được; cho nên hễ ai tên thì dùng ký biệt-hiệu, còn ai ký biệt-hiệu thì dùng tên thiệt. Nếu có ai ký xưng tên và biệt-hiệu về một lần, thì tôi cho người ấy đã làm một sự vô-ý-thức, vô-nghĩ-lý.

Ví dụ: Tên tôi là Phan-Khoái, biệt-hiệu tôi là Chương-Dân, khi nào tôi ký bằng cái này thì tôi phải bỏ cái kia. Có một lần, tại Hanoi, tôi ở ngoài viết bài cho nhà báo kia, khi báo ra, tôi thấy người ta thiên-tiên ký cả tên tôi và biệt-hiệu, thì tôi liền phải viết thư mà trách ông chủ-nhiệm báo ấy, vì tôi tưởng cho sự họ làm đó là có ý làm tôi ra trò-cười (Car je crois qu'en ce faisant, on a l'intention de me tourner en ridicule). (1)

Vậy mà tôi thấy nhan-nhãn ngày nay trên các tờ báo trên các tập tạp-chí Quốc-ngữ, người ta cứ ký cái biệt-

(1) Xin độc-giả chú-tưởng rằng tôi chưa hề Pháp-chữ này để tỏ ra rằng tôi cũng có biết năm ba tiếng Pháp. Song tôi nghĩ cái giọng nói này nguyên ta không có, ta lấy giọng Pháp vào thì phải chừa một vài từ cho kẻ đọc quen đi. Trong sách "Nho-đạo" của ông Trần-trung-Kim có chỗ ông dùng chữ, tôi nhớ như là "một dịp rung-động cũng như" thì phải. Tôi biết đó là ông bắt nghĩa chữ "Vibration Synchronique" trong tiếng Pháp mà đưa ra. Chữ ấy lại là một cái thuật về vật-lý-học, có lẽ người thường ít biết đến, tôi tiếc ông không có chừa tiếng Pháp vào.

hiện trước rồi cái tên sau, thì tôi chẳng biết họ làm như vậy là lấy cái nghĩa gì. Bao người ta không chịu coi trong báo Tây báo Tàu đã có ai kỳ lên cách vô-y thức như vậy không? Mà cho đến các nhà viết báo thiên-nghệ và kỳ-cựu ở xứ ta như ông Bùi-quan-Chiến, Nguyễn-phân-Lang Nguyễn-vân-Vinh, Phạm-Quyên cũng chẳng hề có ai làm như vậy, sao người ta không để mắt coi mà cứ làm làm lại-lại làm ra những điều vô-y thức, vô-nghĩa-lý?

Bất cứ sự vô-y thức, vô-nghĩa-lý đó, trong báo Trung Bắc-Tân-Vân, nơi mục hải-dâm, mới thường có cái tên kỳ là "Hải-dâm, Nguyễn-vân-Tôi". Đó là ông Nguyễn-vân-Vinh muốn chế-nhạo những người quê-mua, không biết cách kỳ tên trên báo, đã kỳ biệt-hiệu còn kỳ tên, nên ông làm ra như vậy đó, tôi-nghĩ, có ai biết cho chẳng?

4- Tên kêu giữa xã-hội và trên lịch-sử

Tên kêu giữa xã-hội và tên kêu trên lịch-sử khác nhau. Giữa xã-hội, là những người ở đồng-thời với nhau, theo phép lịch-sử, khi kêu tên một người nào, phải để chữ ông hay là chữ tiên-sanh lên trước cái tên. Song, trên lịch-sử thì trái lại, chỉ kêu một cái tên trong mà thôi, không có ông hay tiên-sanh nữa, nếu nhà làm sử nào mà không tuân cái luật ấy, thì lại thành ra tay sử-gia nhà-qué vậy.

Tôi nói là "luật" đó, cái luật ấy, ai đặt ra? Ấy là luật tự-nhiên, chẳng ai đặt ra được hết. Thứ đồ hết thấy sử Tàu sử Tây cho đến sử ta nữa, nếu là một bộ sử chánh đáng có giá-trị, thì không hề có ai dùng cái đại-danh-từ gì mà để trước hay là sau cái tên của người đời xưa bao giờ. Thứ xem bộ Đại-Nam-liệt-truyện, cả vua Tiên-biên, Chánh-biên, mà các quan ở sử-quán làm ra hồi trao Tự-Đức, trong đó luật-ký tên người nào, đều kêu trỗng mà thôi, cho đến các bậc tá-mang nguyên-huân đời vua Gia-Long cũng vậy: Nguyễn-vân-Thành thì cứ kêu Nguyễn-vân-Thành, khi muốn lặp lại thì kêu đọc một chữ Thành; Lê-vân-Duyệt thì cứ kêu Lê-vân-Duyệt, khi muốn lặp lại thì kêu đọc một chữ Duyệt. Lặp lại đến mấy chục lần cũng vậy, không có dùng chữ "công" hay là chữ nào khác hết. Thế mà đến bộ Liệt-truyện của cụ Cao-xuân-Dục (1) soạn tiếp theo, thì kêu ông Nguyễn-Thân là "công"; lại có chỗ kêu hiệu mà không kêu tên, như kêu Hà-Dinh mà không kêu Nguyễn-Thuật, kể ra cho hết còn nhiều lắm. Tôi cho cách xưng-hô như vậy là trái với phép làm sử. Bộ Liệt-truyện đó là của triều-dinh nhà Nguyễn, cũng là của chung một dân-tộc Việt-Nam, chứ phải của riêng cụ Cao-xuân-Dục đâu mà nói kêu như vậy để tỏ ra cái lòng vị-nể của mình? Cái này là nói chơi mà nghe: giá mà tôi có quyền tổng-tái ở sử-quán, trong khi ấy lại có Chánh-phủ Bão-hộ cấp cho một số tiền to, nói thiệt, bao nhiêu sách-vở làm ra sau trao Tự-Đức, tôi sẽ bỏ đi mà dọn lại hết.

(Chữ này tôi phải khai rõ ra, không thì có kẻ sẽ trách tôi. Cụ Cao-xuân-Dục đối với tôi có cái ơn tri-kỷ; hồi tôi hai mươi tuổi, đi thi tại Huế, bấy giờ cụ là bậc đại thần tuổi-tác, vậy mà cụ nghe tiếng tôi, cho người gọi tôi đến hầu chuyện. Và lại con cụ là quan thương Cao-xuân-Tiểu, bạn đồng-niên với cha tôi; hơn đó tôi kính-trọng cụ nhiều bề. Song tôi chỉ-trích đây là chỉ-trích bộ sách của cụ làm không đúng phép, cả đến bộ sử Toát-

(1) Xin độc-giã chớ nghĩ rằng tôi tự trái luật của tôi mà kêu bằng cụ ở đây, vì bài này của tôi không có cái tánh-chất lịch-sử chút nào.

yếu của cụ nữa cũng vậy. Cái tình riêng thì để ra một bên; còn cái nghĩa công, tôi thấy trời thì tôi nói, mà trong sự đời này đây, tôi tin rằng tôi nói nhiều và có ích.)

* Nói các bộ sử Việt làm bằng Quốc-ngữ, tôi nhận cho bộ Việt-nam-sử-dược của ông Trần-trọng-Kim là có giá-trị hơn hết. Vậy mà về sự xưng-hô ông cũng không theo đúng luật. Về các tên người, ông hay để chữ "ông" ra trước luôn luôn. Bộ sách ấy in lần thứ hai, tự xưng là sửa lại cũn-thời, thì thấy bỏ những chữ "ông" ấy hầu hết, đó cũng là một cái dấu tỏ ra là cần-thận. Song về phần *Cận-kim-thời-dời* trong sách ấy, những tên như Lê-Trực, Phạm-dinh-Phùng v. v. cũng còn vẫn để chữ "ông" lên trên một đôi lần. Tôi tưởng ông Trần-trọng-Kim cũng phải nghĩ như tôi, cho sự xưng-hô như vậy là không đúng phép-làm sử, song lẽ cái cánh tay của ông không có đủ sự mạnh-dạn mà bỏ những chữ "ông" ấy đi cho hết. Một điều dò đủ thấy rằng những nhà-nho như ông Trần, bất-kỷ trong sự gì cũng trọng tình-cảm hơn lý-trí luôn luôn.

Cái sự để chữ "ông" lên trên tên người trong lịch-sử là sự trái với phép làm sử từ xưa đến nay, từ Đông đến Tây đã đành. Mà theo lối sử-học đời nay, nếu cứ dùng cái kiểu Annam đó thì lại có hai lầm nữa. Hai là hại cho cái óc người đọc sử cũ phải làm đầy-tờ cho cái chủ-quan của tác-giả.

Sử-học đời nay chuyên chuộng cái lối khách-quan. Việc đời trước đã xảy ra thế nào, thì nhà làm sử cứ lần-lượt mà chép ra như thế, rồi nhơn đó tìm ra cho thấy cái gì là nhân cái gì là quả mà thôi. Chớ còn ai là vua, ai là giặc, thì thấy-kệ họ; nhà làm sử cốt nhận thấy sự tiến-hóa của một nước, của một dân-tộc, không rồi đầu quân đến sự tây-tiếng nhơn-mệnh ấy. Vậy nếu cứ theo cái kiểu Annam kêu "ông" thì trong đó đã có cái chủ-quan rồi; người nào có ít nhiều tri-thức về sử-học đời nay, mà lại dám cho cái chủ-quan ấy là vô-hại hay sao?

Phải chỉ bất-kỷ người nào trong lịch-sử, sử gia - thời, nói ông Trần-trọng-Kim đi - ông Trần cũng cứ kêu "ông" hết, thì chẳng nói làm chi. Cái này như Hồ-qui-Ly, trong bản-sử-lược in lần thứ nhất, cũng không kêu bằng "ông". Đó là có ý để biếm Hồ-qui-Ly về cái tội thoán-đoạt; - lại còn về chuyện ra, theo cái bút-pháp Xuân-thu nữa! Cái lối như vậy, toàn là dùng chủ-quan đó. Mà hệ dùng chủ-quan thì thế nào cũng không khỏi sai-lầm.

Trong bản sử-lược của ông Trần, có một cái trác-kiến thứ nhất, là ông không cho Nguyễn-Huệ là *nguy*. Nhưng sách đó ông xuất-bản hơn mười năm nay; giá xuất-bản hồi Tự-Đức dĩ tiền, mà cũng theo cái lối chủ-quan ông dùng đó, thì thế nào ông cũng phải kể Nguyễn-Huệ vào hàng tiếm-thiết như Hồ-qui-Ly, rồi bỏ chữ "ông" đi hay là gia cho một chữ "thằng". Như vậy, rồi bây giờ đây, theo cái trác-kiến của ông, ông phải bỏ chữ "thằng" đi, hay là thêm chữ "ông" vào, há chẳng phải là sai-lầm sao? há chẳng phải là đa-sự sao? Tôi nói đó, cái ý chỉ rút lại trong một chút này: trên lịch-sử mà kêu tên trông hết thấy, bất-kỷ người nào, là một sự lợi cho lối sử-học đời nay, lấy khách-quan làm chuẩn-dịch.

Nếu Trần tiên-sanh có đọc đến bài này của tôi, xin chớ nghĩ rằng lối ân-quen mà phê-bình cuốn "Việt-Nam-sử lược" của Tiên-sanh. Đây tôi chỉ cứ ra làm một cái sự lệ cho độc-giã dễ nhận thấy.

Ngoài bốn điều xưng tên trong bài này, cũng còn một vài điều nên nói nữa. Song bài đã dài rồi, xin để dành dịp khác.

PHAN-KHOI

BÀI BÊN PARIS GỢI VỀ

Vì sao nhiều thợ-thuyền và học-sanh Annam bị bắt ở Paris



19 anh em học-sanh bị đuổi ở bên Pháp về, đã đi tìm Alhos H ở nước loan để trước. Tích-hình anh em ở, báo-báo đã kỳ thuật riêng ở chỗ khác, đây là một bức thơ của phòng-sự-viên của báo-báo ở Paris gửi về thuật rõ những việc mà anh em học-sanh ta đã hành-dộng trong tháng trước ở Paris; do những sự hành-dộng ấy mà bị trục xuất cảnh ngoại. Bức thơ này chỉ là thuật việc mà thôi, chớ không bình-phẩm gì hết. Báo-báo đăng lên là để cho độc-giã biết những việc của đồng-báo ta bên Pháp, cũ từ bấy tới nay, chớ cho thấy báo nào nói rõ.

Đã có người vì việc học-sanh Annam bị bắt mà điện sang hỏi tin bên này, vậy nhà phóng sự báo "Phụ-Nữ" là báo được nhiều gia-dình bên ta xem cần phải thuật lại cho tỏ rõ.

Cuộc biểu-tình trước điện Giám-quốc. Ngày 22 Mai, hồi ba giờ chiều, độ một trăm người thanh-niên Annam biểu-tình ở trước điện Elysée, lúc ấy chính là lúc quan Giám-quốc đương nghị về cái án xử tử 39 nhà cách-mạng Bắc-kỳ. Trước hết họ quần-tụ ở đảng du Cirque, rồi kéo nhau sang Elysée, khi tới trước cửa điện thì họ giăng tấm vải lớn có đề mấy chữ:

Thả 39 người Yênbay bị xử tử!
Đả đũa đế-quốc chủ-nghĩa!

Trong hai mươi phút đồng hồ, họ kéo nhau lui tới ở trước điện và hô mấy lời khào-hiệu bằng tiếng Pháp, đều là có ý phản-kháng hội-dồng đế-bình ở Đông-dương, và nài thả các nhà cách-mạng.

Cảnh-sát ban đầu có mấy người tới xua đuổi, nhưng họ không chịu đi... Người nọ bị bắt, người kia lại gỡ tháo ra, chớ họ quả chưa có đánh nhau với lính. Cảnh-sát quyết dứt tấm vải, họ cố giữ cho còn; sau cùng tấm vải bị giật, người cảnh-sát liệng trúng lên một cái xe taxi vừa chạy qua, một anh Annam nhảy theo xe dành lại. Thế nghĩa là đánh giật khá dữ dội. Bao nhiêu xe qua đó đều phải ngừng lại cả, vì các nhà biểu-tình họ luôn ra phải truyền-đơn cho bộ hành, mà cho cả người ngồi xe. Truyền-đơn của hai đảng cộng-sân Annam; một là đảng Trotsky, là đảng cực tả; hai là đảng số-viết, đều là tỏ cái tình-bình Đông-dương.

Cuộc biểu-tình đến thế là đủ, họ định lui về; song lúc ấy lại là lúc xảy ra sự xông-đột dữ-dội.

Cảnh-sát gọi được ít nhiều viên mật-thám, và kêu được đồng người ở xóm Elysée là xóm nhà

giàu tới giúp sức, rồi họ thẳng tay bắt bọn biểu-tình. Bọn này không để cho bắt, nên ra tranh việc đánh nhau. Nói thật ra thì mặt-thăm, và người tư đánh nặng tay nhất, chớ cảnh-sát chỉ có kéo niu dăng-co để bắt mà thôi, mà trừ ra một người Annam có đánh trả một viên cảnh-sát, còn bao nhiêu có đánh chàng, cũng chỉ đánh bọn mặc đồ civil mà thôi. Anh Đào-Thành-Phát bị nặng nhất, máu chảy đầy mặt; một vài anh nữa bị trật tay, trật đầu, nhưng không nặng lắm. Cảnh-sát bắt được mười một người, có học-sanh, có thợ-thuyền, có người Nam-kỳ, có người Bắc-kỳ, thuộc về hai đảng cộng-sân để nói trên, và nhất là hai hội mới tổ-chức, một là Ủy-hội phân-đấu; hai là Ban Đông-Dương Xuất-Dương ở Pháp.

Mười một anh bị giải tòa. Quan Bồi-thăm Ceyre cáo họ tội quần-tụ nghịch quan-quyền (Rebellion en bande). Thượng-tho bỏ thuộc-dịch là ông Pietri, Cảnh-sát trưởng là ông Chiappe, Chánh sở mật-thăm là ông Paul Roquiére và nhiều viên-quan khác để hỏi-nghị về việc này rồi nên quan Bồi-thăm mới cáo nòng như thế.

Hai người biểu-tình bị buộc nặng nhất là: 1° Anh Đào-Thành-Phát về tội xử cách bạo-dộng đối với một viên cảnh-sát. Anh này chưa được tuổi thành-dinh. 2° Anh Nguyễn-Vân-Tạo, hội-viên Ủy-hội Trung-ương của đảng cộng-sân Pháp, bị buộc thêm tội âm mưu làm rối cuộc trị an của quốc-gia. Anh này vừa qua 21 tuổi.

Quan Chương-lý lại đem việc Đông-Dương học-sanh đồng-hội (là hội Annam to nhất ở Pháp, ra phòng thủ nhất tòa bộ để xin giải-tan).

Trước cuộc biểu-tình. Từ xưa chưa hề có lúc nào người Annam ở Pháp bị bắt đồng như lúc này; muốn hiểu rõ duyên cớ phải biết những việc đã xảy ra trước cuộc biểu-tình ở trước điện Elysée.

Mấy tháng nay, các đảng-viên cộng-sân Annam thường có phát truyền-đơn nói về việc Đông-Dương; nhóm nhiều cuộc biểu-tình để phản-kháng những cái án xử tử đã nói trên; và sau hết có tổ-chức ra một cái Ủy-hội phân-đấu. Ủy-hội trước ngày biểu-tình ở điện Elysée có mời đảng-viên của phải

Trotsky. Phải này có đến, và có hứa sẽ hiệp nhau lại đi phát-biểu.

Annam về đảng Trotsky vận-dộng hàng-hai lăm. Họ này học-thức rộng, am-biêu tiếng Pháp và tiếng Nam, rất sành về việc tổ-chức. Thế lực của họ khá lớn, cho nên hai tờ báo cộng-sản cực-là ở đây là báo *Vérité* và *Lutte des classes*, để cho họ có một địa vị lớn trong sự ngôn luận. Mấy tháng nay, hai tờ báo ấy đăng nhiều bài của mấy đảng-viên Annam, nói về tình-hình Đông-Dương, kết-luận rằng cuộc cách-mạng bên ấy thiếu một bộ *g-tưởng* (système idéologique). Trước ngày biểu-tình, họ có dán quảng-cáo, dán rồi là thấy bị lột mất, và người đi dán bị dẫn về bót giam vài giờ. Họ cũng có phát truyền-đơn để gọi lao-dộng thế-giới. Và lại có một tờ tuyên-ngôn đối với Chánh-phủ, và đối với bản-dân thế-giới, khi phát giấy cũng có xảy ra vài việc như là việc đánh nhau với một người ở hiệu cơm Pêkin, rất kịch-liệt. Ngoài hai đảng, còn có *Đông-Dương học-sanh tổng-hội* rất là hoạt-dộng. Hội-viên vài trăm người, chắc không phải đều là cộng-sản hết: có người về đảng quốc-dân; có người khuyến-hướng về xã-hội; song bao nhiêu truyền-đơn đã phát ra mấy tháng nay đều có một cái đặc-sắc là khuyến-hướng về bản-dân.

Hội đã tổ-chức cuộc phát-biểu ở *Cité universitaire* tháng trước, đã có hơn mười người bị bắt; hội lại có đầu thư cho quan Giám-quốc để tố ý bất phục mấy cái án của Hội-dồng Đê-binh đã kết; hội liên-lạc với các chi ở các tỉnh để phân-đấu. Bởi thế tình nào cũng có gửi điện-văn cho quan Giám-quốc, đều nại xin bỏ mấy cái án rất nặng nề kia đi. Chi hội Toulouse hoạt động như; bởi thế ngày 1^o Mai mới rồi, nhiều thợ thuyền và học-sanh bị bắt, trong đó có một cô Annam.

Sau cuộc biểu-tình ở điện Elysée. Xem nhiều tờ báo ở đây đã biết các anh em đã ra phân-kháng, sẽ bị trị hân hoi. Ở các quán *café*, các hiệu *com*, đã thấy bọn dân Annam lao-nhạo khác thường. Không có lúc nào mà báo-chương ở đây bàn về sự giáo-dục người Annam nhiều như lúc này; đại khái họ cho rằng tại Annam học mà sanh rồi. Thiệt, họ quên rằng học-sanh ở Pháp về, phần nhiều chỉ tìm sung sướng mà thôi; và trong bọn đã làm cách mạng thật mà chịu khổ hình thì chẳng có một anh nào đỗ *bằng* cao *đẳng* ở bên Pháp cả. Họ nói lảm dấy thôi.

Cuộc biểu-tình ở Mur des Fédérés. Ngày 25 Mai là ngày bọn Cộng-sản Pháp, biểu-tình ở nghĩa-địa *Père Lachaise*. tại chỗ *Mur des Fédérés*, là nơi 59 năm trước đây (1871) bọn thợ thuyền Paris vì việc Paris công-xã mà bị bắn mấy vạn. Lịch-sử Paris công-xã là lịch-sử bản-dân làm cách-mạng! Lần ấy là lần thứ nhất mà thợ được toàn-thắng trong một hồi, và tổ-chức ra chế-dộ thợ-thuyền.

Hôm ấy, tuy rằng chánh-phủ đã cấm không cho ai đem truyền-đơn, cờ-hiệu vào nghĩa-địa, mà có nhiều thợ-thuyền và học-sanh Annam đem vào được. Họ trương một tấm vải to đề: *Đảng Cộng-sản Đông-Dương vận-tuổi!* Họ phát rất nhiều truyền-đơn nói về việc Đông-Dương; họ hát bài quốc-lễ. Đảng-viên Cộng-sản Pháp hoan-hô cổ-vỗ họ dữ lăm.

Nhưng ba giờ sau, khi ra cửa thì bị các viên cảnh-sát xô-xát dễ bắt. Cả thầy là 34 người bị bắt, đã giải tòa. Theo bài lai-caio của Cảnh-sát trường gọi cho các báo thì có lẽ nhiều người sẽ bị tù tội, và bị trục-xuất cảnh-ngoại nữa.

THACH-LAN

Muốn nghe đĩa hát điện-khí cho rõ ràng, phải mua máy



là thứ máy chế riêng dạng xài đĩa điện-khí
Giá từ: 70\$00 tới 450\$00
Hày xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng



10, Boulevard Charner, Saigon

Fumez le JOB

Fumez le JOB

LÀM THẾ NÀO CHO THÀNH MỘT TẬP BÁO PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Bức thư ngỏ cùng cô Trần-thị-Vân ở Rạchgiá và cùng chư-vị độc-giá của bốn báo

Đã lâu, chúng tôi có tiếp được thư của cô, đem lòng ngay thiết hay tỏ với chúng tôi rằng từ ngày cô đọc *Phụ-nữ Tân-vân* thì thấy tri-thức cô phần mở-mang, học-vấn cô phần rộng-rãi, tuy là đọc báo chứ không khác gì đi vào trường học vậy. Như đó cô muốn biết rõ phải tổa công-phu thế nào mà làm thành ra một tập báo, và mọi cách xếp đặt ở trong ra sao? Có nói rằng: «Cần một tập báo đọc mà không hiểu cách phải làm sao cho thành tập báo, thì khó chịu quá!»

Có nghĩ vậy thiệt là phải; chúng ta ăn một chén cơm, cũng nên biết chèn cơm đó nhờ người làm ruộng, từ khi gieo giống cho đến khi gặt lúa đem về, đập, phơi, xay, dẽ, thành ra bột gạo, rồi mới nấu ra cơm; chúng ta bận một cái áo, thì cũng nên biết áo đó nhờ người nuôi tằm, từ khi lựa kén cho đến khi tằm chín, vom tơ, kéo chỉ, mắc vào khuôn dệt thành ra tấm hàng, rồi mới may nên áo. Vậy thì đọc một tập báo mà không biết những công-phu xếp đặt cho thành tập báo ra sao, kể cũng tức mình thiệt. Phạm muốn việc ở đời, cái gì cũng phải có nhơn rồi mới có quả, có dụng, trước phải có công, nếu mỗi việc gì ai cũng chịu khó suy xét đến nơi, thì còn nói gì, mà đó chính là một điều có ích cho sự học-vấn và mở-mang tri-thức của mình vậy.

Bài này, chúng tôi đem hết những công-việc xếp đặt cho thành tập báo P. N. T. V. thuật ra để cô rõ, cho thỏa lòng muốn nghiên-cứu của cô; như tiện cũng là một bài tỏ công-phu và chức-vụ của chúng tôi ra cùng chư-vị độc-giá tương-lâm.

Phạm-vi báo-giới ở nước nhà tuy không được mở-mang rộng-rãi; và có công-việc bộn bề như ở các nước có quyền ngôn-luận tự-do, song một tập báo như bốn-báo, dày 32 trang giấy và mỗi tuần-lẽ xuất-bản có một lần, vậy mà công-việc xếp đặt ở trong, cũng mất ngày giờ, tốn công-phu nhiều lắm chứ không phải là dễ dàng. Có chịu tốn công phư và lo xếp đặt vậy mới thành thân tập báo như chư-vị đã thấy đó; thiệt tình chúng tôi không dám tự phụ rằng làm như vậy đã là tận tụy tận mỹ gì, nhưng

cũng đủ hay tỏ cái chỗ chúng tôi ra công gắng sức làm vậy.

Chúng tôi muốn thuật rõ công-phu mỗi tuần của chúng tôi, lo làm cho thành tập báo *Phụ-Nữ Tân-Vân*, để chư-vị độc-giá biết rằng chư-vị đã chịu-cổ đến tờ báo này, thiệt tờ báo này không hề đem phụ lòng vậy.

Việc soạn bài vở

Chúng tôi lo lắng như là việc soạn bài vở đầu báo; tức là lo việc bấp nước cho nhà báo, theo một tiếng nói riêng của báo-giới Âu-mỹ. Thiệt vậy, việc biên tập bài vở đăng báo không khác gì việc lo nấu nướng món ăn để đãi khách; độc-giá là khách, mà chúng tôi là đầu bếp vậy. Tất nhiên phải lo làm sao, từ những món *hải-sơn* bào cho tới tương rau hành trái; món nào cũng phải sạch sẽ ngon lành, mà cốt nhất là ở chỗ khéo đi chợ mua đồ, khéo nấu ăn trở bữa, có vậy mới là đầu bếp làm tròn phận-sự.

Phận-sự của chúng tôi làm bếp cho *Phụ-nữ Tân-vân* như vậy đó.

Bài vở, hoặc là từ các bạn đồng-sự với chúng tôi viết ra, hoặc là của các độc-giá xa gần gửi tới, trước khi đăng báo, chúng tôi phải hội lại với nhau xem xét lựa chọn rồi là kỹ càng của thân. Làm vậy là để cho tập báo này, con đường bắt đầu ra đi, từ bài xã-thuyết, trải qua những bài nghiên-cứu học-thuật, những mục gia-chánh vệ-sanh, dần xuống tới mục tiểu-thuyết và phần nhi-đồng là hết, mục nào, bài nào, cũng đều có ý-nghĩa, đều là hợp thời, và có bổ-ích cho chư-vị độc-giá về tri-thức, về kiến-vấn xã. Rút đời một bài nào, hay là một tin gì, mỗi việc gì đâu là văn hay ý lạ mà xem ra có lợi cho tinh-thần của người coi, hay là cho luân-ly của xã-hội, thì bốn-báo bỏ đi lập tức.

Chúng tôi biết rằng việc in ra một tờ báo cho muôn ngàn người đọc, là một việc khó khăn, mà thứ như là làm một tờ báo cho bạn phụ-nữ ta đọc lúc này, càng là việc khó khăn hơn nữa. Đối với việc soạn bài vở, chúng tôi phải thân trọng là như thế. Chẳng những bài vở phải thân-trọng mà thôi, cho tới những lời rao bãng, chúng tôi cũng



Tòa soạn Phụ-nữ Tân-vân, ở số 42 đường Catinat

phải kén chọn kỹ-lưỡng nữa. Không phải chúng tôi ham tiền nhiều, mà lời rao nào đưa đến cũng đáng cả dầu: đại khái như những lời rao coi tay, xem tướng, hay là những lời rao nào mà xét ra có ý giũ dối lương gạt ở trong, thì dầu trả mắc tiền cho mấy chúng tôi cũng không đáng. Chúng tôi nghĩ rằng đáng những lời rao coi tay xem tướng, ấy là gọi lòng mê-tin của đồng-báo, hay là đáng những lời rao như hàng lá môn, ấy là để cho độc-giã bị người lương gạt, vì chúng tôi nhận ra rằng độc-giã hay có lòng tin chắc ở lời rao trong tờ báo mà mình ưa đọc. Nếu độc-giã chịu coi kỹ từ cái lời rao trong tập báo này, thì sẽ biết là chúng tôi thận-trọng về chỗ đó lắm.

Bài vở đáng mỗi kỳ báo, ví dụ như kỳ số 59 đây, ra thứ năm tuần này, nhưng mà chúng tôi đã phải dự-bị sẵn sàng và xong hết từ thứ năm tuần trước, chỉ trừ ra có bài nào, hay là cái tin gì cần kíp, thì mới để lại trước ba ngày báo ra mới đưa in mà thôi.

Vì Phụ-nữ Tân-vân xuất-bản 32 trang lớn như vậy, và in tới 10.800 số, cho nên việc sắp chữ phải ba ngày rỗng rã lại ba ngày rỗng rã để in và đóng thành tập, cả thảy là 6 ngày hay là đúng một tuần lễ thì mới xong. Báo chúng tôi

phải dự-bị trước một tuần-lễ là vì thế. Như số 59 này in ra rồi, thì số 60 đã đương sắp chữ và sắp lên máy in.

Việc sắp chữ và trình sở kiểm-duyet

Nhơn vì bản-báo chưa có nhà in riêng, nên còn phải mượn in. Trước kia in ở nhà in ông J. Viêt, bây giờ in ở nhà in Albert Portail. Đã có độc-giã viết thư than-phiên với chúng tôi, sao tập báo của người Annam, không mượn nhà in Annam, lại đi in ở nhà in tây. Điều trách ấy nghĩ cũng phải, nhưng mà nếu xét cho kỹ về sự in tập báo này, đã nhiều trương, bia lại in màu, và in ra nhiều như thế, thì phải nhà in lớn in mới đáng. Chúng tôi nhắm chừng nhà in ta ở Saigon, chỉ có như nhà in ông Huyện Cũ và ông J. Viêt là có thể in nội Phụ-nữ Tân-vân cho hẳn hoi tốt đẹp được. Song hai nhà in này, đều bận làm nhiều công-việc quá, thành ra chúng tôi đã đi bồi, ông Cũ thì không nhận lãnh, còn ông J. Viêt, năm ngoái đã in một năm, mà bước qua năm nay, thì ông tăng giá lên quá, cho là in báo này mỗi tuần phải kẹt chữ kẹt máy, không làm được nhiều việc khác nữa.



Ty quản-lý Phụ-nữ Tân-vân, ở số 42 đường Catinat

Bởi cơ ấy nên bản-báo phải mượn nhà in Portail là nhà in tây. Tuy là nhà in tây, nhưng cũng đồng-báo ta làm cả, và giá lại hạ, như vậy cũng có thể in đỡ ở đó ít lâu, để chờ bản-báo lập nhà in riêng.

Có tấm hình bản-báo in đây, chính là chỗ thợ sắp chữ cho Phụ-nữ Tân-vân vậy.

Bài vở soạn xong rồi, như bài nào muốn sắp bằng thứ chữ gì: chữ đứng (romain), chữ xiên (italique), hay là kiểu chữ nào khác như: Latin, compact, initiales larges hay étroites, antique v.v... muốn chữ lớn hay chữ nhỏ, kiểu hoa hay kiểu thường, thì phải ghi vào bên cạnh bản-thảo cho thợ biết; rồi đó mới đưa xuống nhà in cho thợ sắp chữ.

Toàn thợ mà nhà in để riêng về việc sắp báo Phụ-nữ có chừng 10 người, vừa lớn vừa nhỏ. Có một người lớn tuổi và thạo việc, đứng làm Cai; Cai nhận bài của nhà báo đưa lại, rồi phân phát cho thợ sắp chữ. Độc-giã coi tấm hình chụp các thợ sắp chữ đây, tưởng cũng thấy đại-khải là họ sắp chữ ra thế nào.

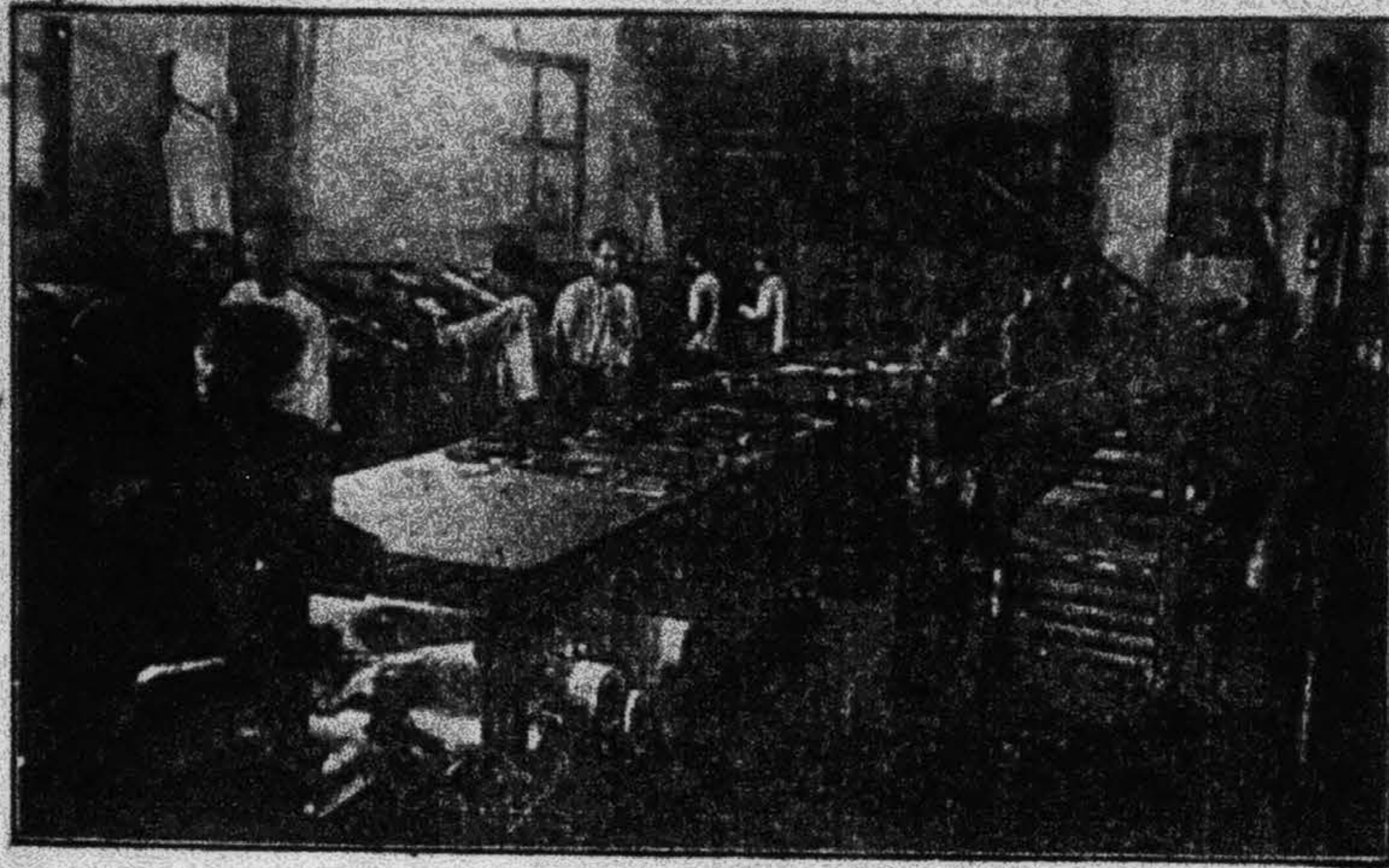
Những cái học bằng các chia ra từng ô nhỏ nhỏ và de xiên, mà độc-giã thấy đó là học dựng chữ; mỗi ô dựng một thứ chữ, ví dụ như ở này rỗng chữ a, ở kia rỗng chữ b v.v... Học chữ, phía trên là chữ hoa, phía dưới là chữ thường, còn hai ba cái ở chót ở phía dưới nữa là dựng những

cái kêu là cadres, espaces, là đồ cũng bằng chì, dùng để xen vào chữ, cho phân cách chữ này với chữ kia. Học dựng chữ có nhiều ở như vậy mặc lòng, nhưng chữ nào ở ở nào thì như định ở ở ấy, nên chỉ thợ đã quen, cứ bốc là trúng, chứ không phải nhìn vào mặt chữ mới được. Có thợ thạo nghề, nhàm mắt rồi lược chữ mà sắp, cũng như thợ nghề đánh máy chữ, không phải trông vào máy vậy.

Thợ sắp chữ để bài ở trước mặt, nhìn từng chữ trong bài, theo thứ tự trước sau, mà lược từng chữ ở trong học ra; ví dụ như sắp một hàng chữ « Càng chữ qui độc-giã », thì lấy chữ C học trước, tới chữ u, tới chữ n, tới chữ g. Hết chữ Càng là xong một tiếng, thì lấy một miếng nhỏ bằng chì, cùng một cỡ với chữ mà thấp hơn, để xen vào giữa hai chữ cho phân cách nó ra. Rồi lại sắp tiếp chữ khác. Còn như bằng chữ, dài vẫn là tùy theo mỗi tờ báo, như mỗi hàng của bản-báo đây, dài 9 centimètres thì tất luận là mấy chữ, cứ tới cỡ đó là một hàng.

Thợ sắp chữ, lược chữ để vào một cái kêu là composteur, nghĩa là thứ để sắp chữ. Xong một hàng thì thợ lấy miếng chì, mỏng và nhỏ, kêu là interligne để ngăn cho cách hàng này với hàng kia.

Họ sắp được chừng mười lăm hàng, nghĩa là chừng nào đầy cái composteur rồi, thì để ra một



Toán thợ sắp chữ của báo Phụ-nữ, tại nhà in Portell

miếng ván có rìa ở bề ngang và bề dọc, kêu là galée. Sắp xong mỗi bài thì cột như xung quanh, kêu là một paquet. Ấy là bài cụt, nếu bài dài thì phải chia ra năm bảy paquets không chừng. Anh thợ nào sắp bài nào xong thì lấy giấy, yở bài ấy ra, đưa cho người sửa bài (correcteur) sửa lỗi. Cách sửa bài đã có những cái dấu riêng. Thợ giỏi sắp bài thì có lỗi ít; thợ dở thì dễ lỗi nhiều. Bài nào sắp dễ lỗi nhiều thì có khi phải sửa tới hai ba lần; mỗi lần sửa kêu là một épreuve, thường khi sửa đến 3 épreuve là hết lỗi rồi. Sự thợ sắp bài có lỗi nhiều hay ít, lâu hay mau, cũng còn tùy ở chữ của người viết bài; có bài viết thâu quá, thợ nhìn không ra, thì chẳng những sắp lâu mà lại nhiều lỗi nữa. Bởi vậy thường thường báo-báo phải rao rằng ai gửi bài đến đăng, thì phải viết rõ ràng và viết một mặt giấy mà thôi.

Sự sắp chữ là như vậy.

Báo Phụ-nữ đây tới 32 trang, thì 10 người thợ vừa sắp chữ vừa sửa lỗi, phải ba ngày mới xong. Khi sắp chữ xong, thì một người trong nhà báo phải tới nhà in, chỉ cho thợ đặt bài nào trước, bài nào sau, cho có thứ tự; công việc xếp đặt từng bài từng trang đó, kêu là mise en page.

Nếu như báo tây, hay là báo nào ở nước khác, khi làm mise en page xong là có thể lên máy in ngay được rồi. Nhưng báo quốc-ngữ ở nước Việt-nam này không thế; xếp đặt thành trang xong

rồi, lại phải lấy giấy mực, vở hai xấp, đưa trình cho sở kiểm-đuyệt báo coi. Như báo Phụ-nữ chúng tôi có 32 trang, thì mỗi kỳ phải vở thành ra 64 trang, nghĩa là mỗi trang vở thành hai, để đem đi kiểm-đuyệt.

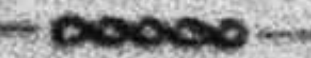
Sở kiểm-đuyệt đọc xong bấy nhiêu trang cũng hết một ngày; hề bài nào, khúc nào, hay là chữ nào mà sở kiểm-đuyệt thấy nói động-chạm tới thời thế, phạm tới quan trên v.v.v. thì gạch chữ xanh vào chỗ đó, mà để chữ censuré. Bài nào hàng nào mà sở kiểm-đuyệt hỏi đi, thì phải lấy ra, hoặc đặt bài khác, hoặc lấy những cái chằm dễ thế vào, hoặc là để trắng; nếu vớ ý bỏ sót lại mà in, thì tánh-mạng tờ báo phải nguy lắm. Đó là sự bất hạnh đã xảy ra cho bọn quá-cổ của chúng tôi là báo Thân-Chung vậy.

Báo Phụ-nữ này thường khi bị sở kiểm-đuyệt hỏi đi cả trang, cả bài, chúng tôi phải lấy lời rao thế vào; có khi gặp quá, phải để trống chỗ đó, chắc độc-giả đọc tới, cũng hiểu là vì sao.

Công-việc xếp đặt một tờ báo, từ đây trở lên chúng tôi mới nói về sự soạn bài vở đăng báo, sự sắp chữ, sự đặt thành trang (mise en page) và sự đưa trình kiểm-đuyệt; đó là mới kể ra một phần công-việc đầu tiên mà thôi. Còn việc in, việc đóng thành tập, việc phát hành, cũng đều là công việc nặng nề cả, nhưng vì bài này dài quá rồi, xin để kỳ sau sẽ nói tiếp theo.

MỘT VẤN-ĐỀ VỀ PHẬT-GIÁO

HOẠI THÂN-THỂ MÌNH, không phải là chơn-tu



Gần đây báo Công-Luân có đăng hai bài kể chuyện hai thầy tăng còn nhỏ tuổi vì, sợ con ma sắc dục cám-dỗ, nên tự mình cầm dao cắt bỏ phần sanh sấn đi. Tác-giả hai bài ấy rất khen ngợi hai người tiểu-tăng là « thành tâm, can đảm, xả thân cầu đạo (!) » và nói rằng hai người làm vậy là để liên giữ điều sắc-giới.

Tôi nhắc lại câu chuyện này ở trong báo Phụ-nữ đây có lẽ là bất nhã lắm, khiến cho các vị nữ-độc-giả phải ngán mặt đi hay là đưa mắt nhìn xuống háu áo; song cái chủ-ý của tôi là muốn nói về cái nghĩa tu hành của Phật-giáo, là cái đạo từ-bi, thì tôi thiết tưởng các độc-giả sẽ để ý đến bài này, mà công tôi viết ra cũng không đến nỗi là vô ích.

Hai chữ tu hành thường đi liền với nhau: tu là đối với mình, nghĩa là tu-luyện cái thân mình, hoặc nói là cái tinh thần của mình thì đúng hơn; hành là đối với sự vật ở ngoài mình, nghĩa là hành đạo, làm đều thiện-quả, lễ-độ chúng sanh. Về sự tu hành, Phật-giáo có đặt ra tam-quí ngũ-giới, các điều ấy quan-hệ đến cả sự tu và sự hành. Nhân câu chuyện này, tôi chỉ bàn-giải về một sự tu-luyện mà thôi.

Tôi xin nhắc qua lại một điều mà các độc-giả đã dư biết: Phật-giáo dạy người ta tu-hành là để tiên cái nghiệp, dứt dứt dây nhơn-quả, thoát khỏi vòng luân-hồi.

Phép tu-luyện có thể gọi là phép nội công, nghĩa là tự mình chuyên trị ở trong mình, lấy sức tinh thần của mình làm chủ-động. Phạm người ta đều có nhân-tâm và đạo-lâm. Nhân-tâm là những điều sở-giục của người ta, đạo-lâm là cái linh-khi cùng một thể với cái lẽ linh-điệu của Võ-tru; người ta muốn thành Phật, thành Tiên, cũng với trời đất còn mãi, thì phải có công phu tu-luyện, tài bồi cho cái đạo-lâm này tăng-tiến lên cho được kiên-cố và phải phá đổ cái nhân-tâm kia cho nó tiêu diệt đi. Phật-giáo dạy rằng: Người ta khổ vì có thân, nếu không thân thì không khổ; thân khổ là vì những điều ham muốn; trong thân có lục-dục, sáu tên giặc là: Nhôn, nhĩ, thị, thân, ý; mắt thấy sắc thì vui, tai nghe tiếng thì giận, mũi hửi mùi thì ưa, lưỡi nếm vị thì thèm, thân chịu đau thì

buồn, ý tưởng tối thì muốn. Trong mình có lục-tục làm rối loạn, thì cái đạo-tâm không được yên-tĩnh, tất là phải mơ-ám; cái thân mình bị những sự vật ở ngoài xúc-cầm vào, tất là những tình-khi, thân-hồn là cái thể của đạo-tâm phải rung động luôn mà không thể kiên-cố, vậy phải làm sao cho cái tâm được yên-lĩnh, muốn cho cái tâm được yên-tĩnh thì phải trừ lục-tục cho khỏi bị khuấy rối.

Cái nhân-tâm có nhiều điều sở-giục nó quyết-định lên như kia, cho nên người tu đạo phải lấy sức tinh-thần, tức là cái đạo-tâm, mà đi nên nó xuống, kềm giữ nó lại. Theo lẽ tự-nhiên, phạm cái gì có tác-dụng nhiều thì càng ngày càng tăng thêm sức mạnh, không tác-dụng thì yếu mà lặn đi, như lời Khổng-tử nói: « tài giả bồi chí, khuyh giả phúc chí » nghĩa là trồng đó thì trời bổ thêm vào, nghiêng đó thì trời xô cho tẻ lườn. Cho nên cái đạo-tâm càng trăn-áp được cái nhân-tâm bao nhiêu thì nó càng mạnh-mẽ vững-vàng thêm lên bấy nhiêu. Đến lúc cái đạo-tâm trăn-tuyệt được cái nhân-tâm, cái đạo-tâm còn đứng một mình thôi, thì người ta được an-nhàn tự-lại, tinh-thần thông thả đã gần bậc Phật-tiên tu-chơn trọn đạo rồi, có thể có tuệ-giác, hiểu được huyền-cơ của vũ-trụ, biết được bi-quyết của tạo hóa, hay được sự quá-khứ vị lai. Trong sự tu-luyện, lúc đầu rất là công-phu, ấy kêu là biến-đi mà sau đã nên công-quả rồi thì là vô-đi vậy.

Độc-giả coi tôi viết ở trên thì thấy được rằng cái đạo-tâm trăn-áp cái nhân-tâm mà thành ra mạnh-mẽ vững-vàng, ấy giống như người võ-sĩ tập xách tạ, xách càng nặng, cân-lực mình càng tăng lên, duy có khác một điều là trong sự tu-đạo thì cái sức tinh-thần của nhân-tâm, bởi sự tu-luyện, lại quay trở lại mà bồi-bổ cho cái đạo-tâm.

Cho nên cái nhân-tâm vẫn là phải trừ đi mà nó cũng có cái tác-dụng riêng của nó vậy.

Tôi đã nói qua về sự tu đạo, nay xét đến sự hành-vi của người tiểu-tăng kia thì thấy lên là trái với cái nghĩa tu-đạo. Người ấy vì lo rằng mình không giữ nổi được điều sắc-giới mà hoặc cái cơ quan về nhục-giục đi, thế thì khác nào nhà võ-sĩ bỏ bản sự tập xách tạ. Vả chẳng trong mình mình,

cái lòng ham muốn nổi lên mà mình cố gắng lấy cái đạo-lâm đẹp nó đi được thì mới là có công phu giá-trị, chờ nếu không thì để quá đi rồi; muốn làm giàu-tiền như vậy có được ở đâu! Người tiểu-tăng ấy thành ra một kẻ hoạn-quan mà thôi. Nếu làm giàu-liền như y người ấy mà được, thì sao Phật không dạy người ta làm; huống chi trong mình có lực-tập thì ra sẽ phải chọc cho dui mắt, điếc tai đi nữa sao? Hai thầy tiểu-tăng rất đáng tội-nghiệp, song thiệt là hai thầy nghĩ lầm hiểu lầm vậy. Mấy người khen ngợi hai thầy cũng là chưa nghĩ thấu đáo cái lẽ tu-đạo nữa.

Sự tu-đạo thiệt là công-phu lắm, vì để-nên được những điều sở-giục rất là khó. Tiên-sư có câu: « Đạo cao nhất rich ma thiên trượng » nghĩa là đạo cao một thước mà ngàn trượng; mà đây không phải là ma quỷ hiện-hình đâu, mà là nói các điều ham muốn ở trong mình mình vậy. Lại có câu: « Đạo đức cao thời ma chướng cao » nghĩa là lúc đạo-đức mình cao thì ma-chướng nó cũng cao. Ấy là vì người tu-đạo phải nhìn các điều nhân-dục, mà

càng nhìn nó lại càng háng lên, thức-giục mình dữ lắm, song mình phải cố gắng như người tập võ, mỗi ngày phải xách tạ nặng thêm lên hoài, đến khi hai cánh tay xách nổi ngàn cân thì là người mạnh vô-dịch vậy.

Ôi! Những bậc anh hùng hào-kiệt xưa nay, sử sách chép danh tâu sự-nghiệp đã nhiều. Song thiệt tướng những người ấy, còn vì hai chữ công danh thì tuy thắng được thiên-hạ, mà không thắng được mình. Duy có thành-nhân và người tu-hành là thắng được mình, ấy chẳng phải là bậc cao tột trong nhân-quần đó sao?

Những ai là bậc tu-hành lập chí cao đến thế, há chẳng nên cố gắng lắm sao! Công phu lắm thay! Thông minh, trí-tuệ, kiên-nhẫn, thành-thiệt đến thế nào mới có thể thành Phật thành Tiên được? Cho nên nghe chuyện hai thầy tăng ngăn ngợ kia muốn làm sự « giàu-tiền » và nhiều người khen ngợi sự giàu-tiền ấy mà tôi lấy làm lạ vô cùng.

BÀNG-TÂM-NỮ-SI

B
É
K
A



B
É
K
A

Tôi chỉ ưa nghe có một thứ đĩa BÉKA mà thôi
Đại lý: Société Indochinoise d'Importation

59 - 67 Boulevard Charner - SAIGON

THUẬT CHUYỆN XƯA

Dân mừng với quan Trạng

Xưa nay, nghe đến hai chữ Trạng - Nguyễn, ai cũng biết là rất quý! Theo lối khoa-cử khi xưa, thi đậu đến Tồn-sĩ đã là khó, mà đậu đến Trạng-Nguyễn lại càng rất là khó thay! Tất phải bác đại tài, là người bác-học, giỏi hơn hết thầy các học Văn-nhầu trong nước thì mới đậu được Trạng. Cái giá quan Trạng qui đến như thế, mà đời lại có người coi rẻ quan Trạng thì thật cũng kỳ thay! Xem chuyện sau này sẽ biết.

Về cuối đời nhà Minh bên Tàu, có ông Trần-Vinh-Trai, học rộng tài cao, hai mươi hai tuổi vào kinh thi Hội đậu đầu, thi Đình đậu luôn Trạng-Nguyễn. Cái tiếng « Thi-fu-niên anh-tài » đồn đầy khắp cả trong nước. Sau mấy ngày ăn yến ở vườn Thượng-uyển, ông thu xếp về vinh-qui. Công danh như bước đường mây, ông Trạng thiếu-niên hơn-hở đặc-chí, có ý tự-phụ: thiên-hạ không ai bằng mình! Như đường về quê còn xa, ngày rộng tháng dài, ông đi thông thả, qua các miền núi biếc, rừng xanh, dạo xem phong cảnh.

Một buổi chiều hôm, mặt trời sắp lặn, ông đi qua một dãy núi, tới chỗ khoảng đất bằng-phẳng, xa trông một đám cây xanh hoa đỏ, trong có mấy nóc nhà tranh, đơn-sơ mà có vẻ thanh-nhã; ông bèn lần bước đi vào. Qua đám cây xanh, tới một một hàng rào, hai cánh cửa tre mở rộng, ông thấy có một người con gái đứng dưới gốc cây nhìn hoa, cách ăn mặc tuy khác tỉnh thành, song vẻ thanh tú khác người trần tục. Quan Trạng trông thấy, hình như phách lạc hồn xiêu, liền bước vào tận nơi chào hỏi. Người con gái không đáp, cất tiếng gọi: « Mẹ! »

Liền có một bà già bận áo xanh, quần xanh bước ra hỏi:

— Khách nào vậy?

Quan Trạng bèn nói:

— Tôi ở kinh về qua đây, trời đã tàn tối, xin bà làm ơn cho vào ở nhờ một đêm.

Bà già lắc đầu nói:

— Chúng tôi dân Mường, cửa nhà chật-hẹp không dám mời qui-khách vào, xin ông tìm trọ chỗ khác.

Cổ nài không được, quan Trạng bèn hỏi xin nước uống.

Bà già sai con gái vào lấy nước trà, quan Trạng đứng đợi. Như hồi chuyện bà già mà biết là: người con gái mới 18 tuổi, nhân-duyên chưa định đâu; đương nói thì người con gái đem nước ra, nói với mẹ rằng:

— Người khách lạ này hỏi chuyện lời thôi, coi chừng như là ác-khách, mẹ trả lời mỗi làm gì cho phiền vậy!

Trạng có ý then, liền khọc mình với một đầu Trạng-Nguyễn ở kinh, nay về vinh-qui.

Bà già nghĩ qua một lát, rồi hỏi:

— Trạng-Nguyễn là vật gì vậy?

— Trạng-Nguyễn là một người tài thật giỏi, học thật rộng, đi thi đậu tên đứng đầu hàng vàng, đem cái tài học, văn-chương làm về-vang cho nước, tức là một người « đệ-nhất » trong thiên-hạ.

— Vậy thì trong nước cứ mấy năm lại có một người thi đậu Trạng-Nguyễn?

— Cứ ba năm có một khoa thi lại có một người, đầu Trạng.

Người con gái đứng bên nghe xong, cả cười, nói rằng:

— Tưởng Trạng nếu là người « Đệ-nhất » trong thiên-hạ thì tất phải muốn đời mình có một người chờ ba năm lại có một người « Đệ-nhất » như thế, thì trong một đời người trông thấy biết bao nhiêu là người « Đệ-nhất »! Mà còn lấy gì làm quý!

Nói đoạn, quay mặt đi vào. Quan Trạng đứng ngây người không biết nói sao! Một lát, mốc tủi lấy hai nén vàng đưa bà già và nói:

— Tôi thiệt có lòng yêu mộ liêu-nữ, mong bà đoái thương cho được kết-duyên, nay trước lễ hỏi xin đưa vật này làm chút của tin, chờ khi tôi về tới nhà, sẽ thu xếp đến xin làm lễ cưới.

Bà già cầm lấy vàng xem, rồi hỏi:

— Quái lạ! Hối không thấy thơm, mà vào thấy lạnh, vật gì thế?

Trạng đáp:

— Đó là vàng, giá nó rất quý! Có nó thì may mắn, ăn, dùng, thứ gì cũng đủ!

Bà già cười mà bảo:

— Chúng tôi ở đây: làm ruộng, nuôi gà, chôn tằm, dệt lụa, ăn mặc quanh năm, lúc nào cũng đủ; vàng, bạc không cần dùng đến làm chi. Vật cái vật này xin nạp lại quan Trạng để ngài đem về làm vật « cầu quan » cho dễ!

Nói xong, để vàng xuống đất, rồi vừa đi trở vào vừa nói:

— Khoe khoe danh giá với vàng bạc, ấy là thói thường của những kẻ ít học, đáng bĩ! Nay người đại-học-thực, ai ngờ cũng lại như thế! Nghĩ đời mà đáng giận thiệt!

Quan Trạng nghe nói, vừa hổ thẹn, vừa buồn rầu, quay mình lùi-thối bước ra.

NGÀU-TRÍ.



VAN UYEN

Tả cảnh

Mũi thuyền bên sông mờ bóng nước,
Cỏ xanh trước gió uốn màu mây
Nhà ai trên núi cỏ mùa gặt,
Bầu phụng trời là chiếc nhạn bay...

Mũi chiếc thuyền nan về bến nước,
Hạt hàng gấm nhạn liêng quanh trời,
Rừng thông chen chèo ngàn lau sậy,
Bóng xế non doạt lữ khách ai ??

Đêm tàn

Kìa ế cảnh gì đã quý mau,
Đêm tàn đất khách, nổi rưa sau.
Tình như khúc khoải hồn quên oán,
Ng nước mộng mình sóng bể sâu.
Mộng lục cổ hương hồn chợt tỉnh,
Đoài nhìn li-xu cảnh đêm thâu,
Mưa sa, gió thổi hơi sương lạnh,
Phong-cảnh vì ai nhuộm vẻ sầu.

M^{me} VAN-ĐAI

Tức sự

Tình giục cả miền lương ngại ngưng,
Đa tình chỉ mấy với non sông.
Cười luôn nước mắt thương thay bạn,
Thức lai chiêm bao khổ háy chồng !
Nhìn phía son mà như nhuộm phôi,
Khuyên anh em hãy gắng ghi lòng.
Cờ đời quyết đã nong tay phá,
Thành bại đời đường phải tính xong.

Kiếp người

Một lot lòng ra đã thiết tha,
Lên hồi rồi lên rồi ai !
Thương mình ít tuổi lắm nhiều nỗi,
Nhâm mất trăm năm hiếp một nhà.
Giấc mộng công hầu chừ đã tỉnh,
Tiếng dờ cầm sắt lại soang hò.
Bọt bèo chứt hạt dẫu chi nữa,
Tung dờ nguyện vui cái đạo la.

PHƯƠNG-LAN.

Qua cảnh cũ

Này hồ, này cảnh này người,
Năm xưa ta cũng cùng ai hồ này.
Anh em đoàn tụ sum vầy,
Tìm hoa vẫn cảnh vui ngày xuân sang.
Hoa thơm cũ qui bên đang.
Đón chào mừng khách tâm phương những người.
Người vui cảnh lại càng tươi,
Chim đua người nói, thuyền bơi quanh hồ.
Đào đó thăm liễu xanh đưa,
Ngâm trong khổ hải, bấy giờ sạch không ?
Cho hay là chốn bụi Hằng,
Mây lang thương đã xoay, ặng biệt ly.
Hoa xuân kia đã qua thì,
Hồn xưa biết có đi về đâu đây.
Nước xanh biếc khói mây bay,
Hiu hiu gió thổi, hây hây cát vàng.
Bơ vơ nợ chiếc thuyền nan,
Ngày xưa đã vắng khúc than cũng rồi.
Kìa nước ngấm chân trời xanh biếc,
Thấy nước xuôi lưng tiê công danh ;
Hăm ba năm ửng công trình,
Trần-gian sao sớm lọt vành thế ru !
Kìa tầng đá ngàn thu trước mặt,
Anh cùng em tay dắt cùng ngồi.
Ngâm thơ cổ, luận chuyện đời.
Về tranh mây chó thợ trời khéo thay !
Kìa giờ thổi lung tay nhánh liễu,
Chốn hoa làm vắng điệu dờn hay.
Nào ngờ lao-khách xưa nay,
Hồn-thiên phảng phất cỏ cây chốn này.
Này cây cỏ, này nước mây,
Mây xanh nước bạc hoa bay tới bờ.
Bớt hoa vạc cỏ tìm người,
Khóc than sự cũng đã rồi biết sao !
Nước non phải nước non nào ?
Xưa sao thanh lịch giờ sao u sầu ?
Lòng người chẳng đánh mà đau ! !

M^{me} Đ. VAN-ĐAI

(1) Cung ảnh Đ. H. B. đạo hồ Tây năm 1920

VÌ HIẾU QUÊN TÌNH

Tưởng cải-lương rất hay, do một bạn thanh-niên tài-từ luyện-tập rất có công-phu ; sẽ diễn tại nhà hát tây Saigon luôn hai đêm 5 và 6 Juillet, để giúp

ĐỒNG BÀO BỊ NẠN NGOÀI BẮC



Hình trên đây là mấy vai trong tuồng : Cuộc hát này thuở nay chưa từng có, tuồng hát này cũng mới diễn lần thứ nhứt ở Saigon. Đào, Kép toàn là quý thầy quý cô và các học-sanh. Cách diễn và lớp lang xếp đặt rất khéo. Nên bỏ qua thì ổng lắm vì cuộc hát này ít khi có nữa.

GIÁ CHỖ NGỒI

Loge, Baignoire, Fauteuil d'orchestre, mỗi chỗ 4\$00.
Balcon, Stalle Parquet mỗi chỗ 3\$00.
Giấy hát có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn số 42 đường Catinat Saigon.
Nên mua mau kéo hết như mấy kỳ trước ! Quý vị ở xa muốn giữ chỗ trước xin gửi mandat giấy thép.

Fumez le JOB

Fumez le JOB

HAI-ĐAM

Thim thợ may

- Cháo cô Ba, cô mạnh giỏi há! Sao, con ở Đái-hộ hay là dọn nhà đi xóm khác rồi? O, mà này, tôi mới mua nhiều thứ vải-nhưong Huế-kỳ đủ màu đủ bông tốt lắm, có may ít bộ đồ một kim-thời đi...

Cô Ba, (ngươi ốm gầy, vui vẻ, song có chiều hi hèn, se ma).

Tôi không còn ở Đái-hộ nữa, tôi đã dọn nhà về Tân-dinh hơn tháng nay rồi. Phải, tôi nghe cô Huyện Đoàn cô khoe với tôi rằng thim có mua nhiều thứ hàng lạ, nên tình ghé đặt vài bộ đồ mặc mùa mưa cho đúng một với chị em. Đâu, thim soạn ít thứ là cho coi...

- Đây, thứ này... lại thứ này nữa. Thôi thim do rồi sẽ cắt may cho đúng.

Thim thợ may mới có Ba vô phòng trong, do áo quần cho cô. Khi đo xong, thì hai người dắt ra ngựa trước, đoạn chủ nhà mời khách ăn trà và uống nước. Trước khi ra về, cô Ba kể miệng vào tai thim thợ may nói nhỏ nhỏ chi đó rồi cười. Thim thợ gạt đầu lia, mắt lại liếc xuống ống chân no tròn của cô Ba mà cười và đáp nhỏ nhỏ lại rằng:

- Theo ý tôi tưởng như vậy thì tiện hơn, thà có đặt thợ học họ là thim một cây kiềng nữa cho đủ cặp, còn tôi thì cắt quần có hai ống bằng nhau, vậy khỏi may ống cao ống thấp, coi xấu quá.

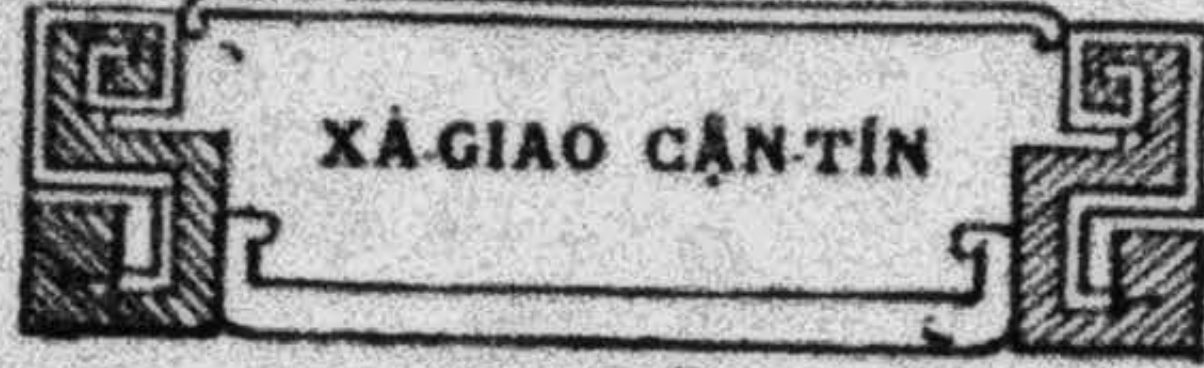
Cô ha nhân may: - Ý, thim dốt quá, nếu đeo hai cây kiềng cũng mặc quần đều ống thì ai thấy được, thà là, đeo một cây, cắt một ống cho họ dễ thấy...

Thim thợ cười: - Ở ở có nói phải, vì tôi nghe bên Tây, mấy tay Nam-tử phong lưu, họ cũng chế một mối, quần ống cắt ngang gối, được lời dúi-vớ tơ thêu đúng. À, thế thì có thật là người biết ăn mặc đồ kim-thời da!

PHƯƠNG-LAN (Longxuyen)

Xin chú vị độc-giá nhớ rằng từ đây mỗi tuần đúng sớm mai thứ năm, Phụ-nữ Tàn-văn mới phát hành.

Fumez le JOB



XA GIAO CẬN TÍN

TIN BUỒN

Bồn-báo được tin buồn rằng cụ Lữ-Thắng đã tạ thế ở tư-đề đường Verdun, Saigon, 23 Juin mới rồi. Cụ hưởng thọ 70 tuổi.

Cụ Lữ-Thắng, chính là nhạc-phụ ông Nguyễn-Diệm và thân-phụ bà Nguyễn-vân-Diệm là nhà đại-thương ở số nhà 5 đường Paul Blanchy, chuyên bán đồ thêu chế tạo ngoài Bắc, rất là có tiếng.

Còn bà Nguyễn-vân-Diệm thì chính là người đã dự vào ban Ủy-viên Phụ-nữ cứu-tê; bà đã tỏ hết lòng sốt sắng làm nghĩa-vụ đời với anh em bị nạn ngoài Bắc và cả trong nước.

Lễ an-táng đã cử-hành ngày 27, tại Phú-Nhuận.

Trong khi tang-gia buồn rầu đau đớn, bồn báo xin chia buồn cùng ông bà Ng.-v-Diệm và tất cả những người chịu cái tang này. P. N. T. V.

Lời rao rất cần của Chánh-phủ

« Kể từ ngày mồng một tháng bảy tây tờ « đây (1^{er} Juillet 1930), các người Bồn-quốc « nào phải đóng thuế-thân thì đừng đem tiền « đóng thuế năm nay cho xã-trưởng tại làng « chờ mình cư trú bây giờ. Người dân nào « đến đóng thuế thì lấy biên lai rằng چرا đóng « bạc thuế và lấy luôn cái giấy thuế-thân « năm năm, hưởng-chức sở lại làm liền giao « cho mình ».

« Không buộc dân phải đóng thuế-thân « mấy năm trước năm 1930 ».

Các người chưa đóng thuế-thân phải lo mà đóng cho rồi trước ngày mồng một tháng tám Tây năm nay (1^{er} Août 1930).

Đầu năm rồi ai mà không đóng thuế-thân thì năm nay cũng khỏi bị phạt chi hết.

Vậy thì chúng dân phải do nơi hương-chức làng mình ở và coi theo bản thuế dân tại nhà việc làng mà đóng y số tiền định trong bản đó mà thôi.

GÀN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Theo như lời trong số báo trước, bữa thứ bảy 21 Juin, tàu Claude chappe ở Bắc vào Saigon, chở theo 128 nhà cách-mạng bị án khổ-sai chung thân ra Côn-nôn. Những người kỳ, đều là những người có quan-hệ trong các cuộc biến-động ngoài Bắc, mà Hội-đồng Đê-hình làm án vậy. Việc áp giải các nhà cách-mạng từ Hanoi xuống Haiphong, rồi ở Haiphong đi Tàu vào Saigon, cho ra tới Côn-nôn nhà nước cho lính đi theo rất đông và canh gác rất nghiêm-nghị. Đến đời tàu Claude chappe chạy luôn một mạch từ Bắc vào Nam, chớ không ghé bến nào cả; lại khi tàu tới Cap Saint-Jacques thì đã có tàu Armand Rousseau đón ở đó, mà đưa các nhà cách-mạng ra thẳng Côn-nôn, chớ không cho ghé qua Saigon. Bọn ra lần này, hiệp với bọn ra lớp trước, đều ở chờ tại Côn-nôn ít lâu, rồi chánh-phủ sẽ cho qua ở chung-thân bên Guyane để làm việc khai-khẩn bên đó. Ấy là theo cái chương-trình của chánh-phủ Pháp đã định lợi-dụng tội-nhơn bị án chung thân làm nhơn-công để mở mang ruộng đất xứ Guyane.

Hội-đồng Quân-hạt, đang lễ tới tháng Octobre này mãn khóa, song vì năm nay có Hội-nghị kinh-tế nhóm tháng Novembre, nếu tháng Octobre mãn khóa Hội-đồng Quân-hạt, để bầu lại Hội-đồng mới, thì chắc không kịp cử nghị-viên quân-hạt ra dự Hội-nghị kinh-tế. Bởi vậy, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định, triển cho Hội-đồng Quân-hạt tới 30 Decembre năm nay mới mãn khóa: chánh-phủ làm vậy là để cho tiện việc, ban Hội-đồng Quân-hạt này dự Hội-nghị Kinh-tế xong rồi sẽ bầu lại. Cuộc tuyên cử có lẽ mở ra đầu năm 1931. Đến ngày kỳ, cuộc tuyên-cử về phía tây hay phía ta cũng vậy, chắc là có tranh-giành kịch-liệt lắm.

Có 19 vị học-sanh Việt-nam ở Pháp, bị trục về nước, đã đi tàu Athos II tới Saigon chiều hôm 24 Juin. Ai cũng nhớ rằng nội trong tháng Mai, học-sanh ta bên Pháp hành-động về chánh-trị dữ lắm: một là cuộc biểu-tình ở trước dinh quan Tổng-thống nước Pháp, là điện Elysée, phản-kháng về sự Hội-đồng Đê-hình làm án các nhà cách-mạng ở Yênbay; hai là dự đám biểu-tình của đảng cộng-sản ở một chỗ trong thành Paris, kêu là Mur des Fédérés. Như đó mà có nhiều anh em học-sanh bị bắt giam mấy ngày, rồi lính dẫn xuống Marseille duỗi xuống tàu Athos II về nước. Những người bị duỗi như sau này: Huỳnh-vân-Phương, Tạ-thu-Thần, Trần-vân-Chiêu, Trần-vân-Ty, Đào-

tho-Phát, Trần-vân-Đóm, Lê-tiết-Thứ, Trần-vân-Giàu, Nguyễn-vân-Táo, Susim; 10 vị này bị bắt về đám biểu-tình trước điện Elysée. Có ba vị này lại bị bắt ở nhà, sau cuộc biểu-tình, là: Ngô-quang Huy, Phạm-vân-Chánh và Lê-hà-Cang. Còn 7 vị sau này thì bị bắt về đám biểu-tình ở Mur des Fédérés của đảng cộng-sản: Hồ-vân-Nga, Vũ-Liên, Trịnh-vân-Phu, Nguyễn-vân-Tân, Trần-duy-Đào, Vũ-dinh-Kiến, và Nguyễn-trọng-Đắc. Cả thấy là 20 người, nhưng khi lính dẫn-xuống Marseille, thì có một người là Nguyễn-trọng-Đắc lại được trở về Paris học, còn 19 người phải xuống tàu về nước. Khi tới bến Saigon có các quan lớn như ông chánh các việc cai-trị Lacombe, ông chánh mật-thám Nadaud ông hương-ly Lafrique và lính cảnh-sat ra đón đông lắm. Họ dẫn anh em về nhà lính chụp bình đủ thứ, rồi lui học-sanh Nam-kỳ được thả ra liền, còn học-sanh Bắc-kỳ thì giữ ở Nam-chiếu hai bữa, rồi mới dẫn xuống tàu Claude Chappe về Bắc. Trong những anh em bị trục về đây, chúng tôi biết có các vị như Tạ-thu-Thần, Hồ-vân-Nga, Lê-hà-Cang, Vũ-Liên, Trịnh-vân-Phu v...v... đều là người học giỏi lắm. Anh em đương học, mà bị trục giữa đường như vậy thật là uổng. Nhưng mà nhớ chuyện Tài ông mất ngựa, biết dân không phải là chuyện hay.

Gàn đây nước Xiêm và nước Pháp đã kết thân với nhau, nên bây giờ bề có người Annam nào cách-mạng, phản đối Pháp mà tới đất Xiêm, thì lính cảnh-sat Xiêm đem giao cho chánh-phủ Pháp liền. Bởi đó hồi đầu tháng trước đã có hai người lính dự cuộc binh biến ở Yênbay rồi trốn qua Xiêm, đều bị bắt ở kinh-thành Băng-cốc giải về. Bữa cuối tháng Juin, ngày 26, lại có hai người Bắc là Lữ-khai-Hồng và Đặng-cảnh-Thạnh cũng bị lính cảnh-sat Xiêm bắt ở Băng-cốc, giải về liên-giới Cao-miền trao cho cảnh-sat Pháp. Cứ theo như tin các báo đăng, thì hai người này xuất dương đã lâu, và đều là tay cách-mạng hàng-hải. Tổng cơ quan cách-mạng của ta ở Quảng-đông có mạng lưới gì truyền về cho đảng cách-mạng trong nước, thì thường qua Xiêm, do hai người kia làm trung-gian, rồi mới truyền về nước. Hai người ở Xiêm bị giải về Saigon, rồi lại giải liền xuống tàu Compiègne về Huế, có quan thanh-tra chánh-sự là ông Neron vào đó tra hỏi. Chưa biết việc tra hỏi đã có kết-quả ra sao? Theo tin các báo tây đã đăng, thì hiub như hai người này có quan-hệ to tát về các cuộc biến động ở Trung-kỳ và Nam-kỳ.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo toê nào? Sẽ biểu ăn uống thế gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rơng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chăng?

Ồ! Con hời con hời!
..... Uống sữa **NESTLÉ**

Thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN

Thường khi giặt quần áo mà nếu thì hay bị cháy. Thuốc giặt hiệu NITIDOL dùng không với nước nóng thì không khi nào làm cho quần áo cháy đượ; và lại thuốc ấy không có chất vôi và chus nên vô hại.

Giặt quần áo bằng xà-bông thì phải chà, mau mệt; còn giặt bằng thuốc NITIDOL, thì khỏi phải chà mà còn sạch hơn là chà nữa.

Có khi nào mấy ngài phải dãi tay vào trong máy xe hơi của mấy ngài không? Chắc có. Nếu vậy thì tay mấy ngài sẽ đen và dơ bẩn. — Hãy lấy NITIDOL mà rửa, đã mau sạch hơn xà-bông mà lại trắng.

Thuốc NITIDOL không những là chỉ để giặt quần áo và để tắm rửa mà thôi, để rửa chén đĩa, muỗng nĩa, nồi chảo, những đồ bằng đồng, bằng nhôm, bằng thép, bằng sứ, bằng sứ, bằng sứ, bằng sứ và vào lâu nữa. Các ngài hãy dùng thử thuốc giặt NITIDOL coi có phải là danh bất hư truyền không? Mỗi hộp có bao theo một đơn chỉ cách dùng.

Grande Pharmacie de France
84-90, đường d'Ormay — SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống thêm sức-lực và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^{le} OPTORG
SAIGON

THUỐC GIA-TRUYỀN HIỆU HÓA-BÀM LINH-ĐƠN

Của ông Nguyễn-ngọc-Rạng. Bentre soạn che, đã nói danh khắp cả Đông-Pháp, ai đã dùng đến đều công nhận sự linh nghiệm của nó.

Chủ trị các chứng sau đây rất thần hiệu: Bịnh-thũng, suyễn, ho, đau bao-tử; no-lơ; trúng-thực, bón-uất đại-tiên, chói nước, cam-tích, bịnh hậu vận vận...

Nhứt là đàn-bà hư huyết, suy nhược nên coi theo trong toa mà dùng thường ngày thuốc này, thì sẽ được sức lực mạnh khỏe không sai.

Cách dùng thuốc có đề toa trong mỗi gói.

Trữ bán tại Saigon

hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH

Góc chợ Saigon

và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros

Téléphone : 923

Có gói bán theo cách lãnh hóa giao ngân.

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHỐC THĂM

9. — Nhà giàu hại nhà nghèo

(Tiếp theo)

Thu-Hà chấp mày ngộ cuồng, sắc mặt có giận lắm. Còn Vinh-Thái thì hơn hử như thường, chàng chồm - chồm cười và nói rằng: « Nó có ăn trộm có sang đoạt hay không, thì đợi đến giữa Tòa rồi sẽ biết, chủ cái chỗ này có ích gì đâu. Tôi có nói trước cho chú biết, tại chú khi để tôi, chủ tưởng tôi nói phách chớ không làm gì đến con chú được, thì bây giờ chú phải chịu, chớ tội nghiệp nỗi gì kia. »

Ông hai Sứ đứng khốc, chớ không còn lời nào mà nói nữa, Thu-Hà hiểu rồi, có biết tại chớng có lên Tòa mà cáo báo sao đó, nên quan Biện-ly mới dạy bắt thẳng Mau, bởi vậy trong lòng có khinh bỉ chớng vô cùng, nhưng vì có ông hai Sứ đứng đó, có không thể lộ cái sự bất bình của mình được, có phải dằn lòng mà nói rất dịu ngọt với ông hai Sứ rằng: « Tuổi, ông về đi. Quan có bắt thẳng Mau thì bắt, chớ không hại chi đâu mà sợ. Nó ở với ba tôi; ba tôi đi khỏi, nó ở nhà nó làm quấy cách nào đi nữa, thì vợ chồng tôi cũng đợi ba tôi về rồi sẽ hay, chớ không lẽ vợ chồng, tôi giết nó đâu mà ông sợ. »

Ông hai Sứ cúi đầu lạy nữa, ông và lạy và nói: « Xin cô giương thương giùm nó kéo tội nghiệp. Nó có tánh hiền xáo, chớ không khi nào gian-giảo. Hôm nay nó mạnh rồi tôi muốn dãi nó ra đặng nó lạy cô giương mà ở lại. Tại nó sợ giương còn giận, giương đánh nó nữa, lại có cũng có biểu thôi để chớng nào thấy Hội đồng về rồi nó sẽ ra nên tôi mới để nó ở nhà. » Thu-Hà khoát tay biểu ông nọ đi về, để đó cho có tình, bởi vậy ông và vợ chồng Vinh-Thái rồi lau nước mắt mà bước ra cửa.

Thu-Hà ngồi đợi ông hai Sứ ra khỏi sân rồi có mới hỏi chớng rằng:

— Minh thừa thẳng Mau trên Tòa, minh nói làm sao mà quan bắt nó đó?

— Việc tôi làm, minh không cần gì hỏi.

— Phải, việc của minh tôi không cần biết làm gì. Mà việc này không phải là việc của minh; thẳng Mau là đứa bạn của ba, đầu nó có quấy cho

mấy đi nữa, thì minh cũng phải chờ ba về rồi mới thừa cho ba hay đặng ba liệu định, chớ sao ở nhà mình tự lịnh mà hại nó.

— Ba giao cho tôi cái quán việc nhà. Tôi có đi quyền mà làm việc, có cần gì đợi ba đâu.

— Dầu ba giao quyền cho mình cái quán việc nhà đi nữa, mình lại làm như vậy hay sao?

— Đấy là nó khi để tôi, minh không cho tôi trưng trị nó hay sao hử?

— Dầu có trưng trị thì trưng trị cách nào, chớ minh đánh người ta gần chết, rồi kiếm chuyện cáo gian cho người ta ở tù nữa, tôi nín làm sao cho được. Thằng Mau nó lấy của mình vật gì, nó giựt của mình bao nhiêu, mà minh cáo nó ăn trộm và sang đoạt?

— Nó ngay hay là gian, để chớng Tòa xử rồi sẽ biết.

— Minh làm cho người ta ở tù, có lợi gì cho mình hay sao, mà mình hăm-hà? dữ vậy?

— Hễ ai khinh khi tôi thì tôi giết hết thấy.

— Minh nói chi tiếng nói độc ác như vậy? Hỏi nào mình nói mình ghét những bọn giàu sang ý quyền ý thế mà hung tiếp nhà nghèo, mình quyết hi sanh tánh mạng của mình đặng bình vực hạng người nghèo khổ, sao bây giờ mình làm việc gì, mình nói tiếng gì, minh cũng có ý giết bọn nhà nghèo vậy?

— Ồ! Hỏi trước khác, bây giờ khác chớ!

— Khác là sao?

— Minh thuộc trong hạng nào, minh phải bình quyền lợi cho hạng này chớ sao?

— Mình nói sao đó, tôi hiểu ý chưa rõ. Có phải mình nói hồi trước mình nghèo, nên mình phải bình nhà nghèo mà ghét nhà giàu, rồi bây giờ mình giàu nên mình phải bình nhà giàu mà ghét nhà nghèo hay không?

— Phải. Ấy là lẽ tự nhiên.

Thu-Hà vừa nghe nói mấy lời, thì có liền đứng dậy ngộ ngang chớng mà nói rất nghiêm chỉnh rằng: « Bây giờ tôi mới biết chắc mình là một người vô lương-tâm, mình là một chủ bợm-bãi mượn hai chữ « ái quốc » để ngoài chớng lưỡi mà kiếm gạo. Có nói dứt rồi có bỏ đi riết xuống nhà sau, ngoài mặt thì buồn, còn trong lòng thì khinh

bị chồng vô cùng. Có lẽ Vinh-Thái mắc cỡ hay sao, mà chàng ngồi nia khe, không dám nói lại một tiếng nào nữa hết.

Tối bữa đó, Thu-Hà buộc chồng phải lên Tòa mà xin rút đơn ra và xin thả thẳng Mau. Vinh-Thái dục-dục không chịu nghe lời. Thu-Hà nói rằng nếu không làm y theo lời cô biểu, thì cô sẽ lên quan Biện-Lý mà kêu oan cho thẳng Mau. Vinh-Thái sợ vợ lên tòa nói lời thôi rồi lời sự cáo gian của mình, nên cực chẳng đã chàng phải chịu.

Sáng bữa sau, Vinh-Thái lên Tòa. Tuy không phải chàng hết giận thẳng Mau, chàng đi đây là vì sợ mang tiếng mà phải đi, song lên Tòa chàng thiệt hết lòng mà xin bãi-nại. Ngặt vì quan Biện-Lý không cho, ngài nói rằng thẳng Mau bị phạm luật hình, quyền buộc tội về ngài, chớ không phải về tài-chủ, bởi vậy Vinh-Thái trở về mặt mày buồn hiu. Chàng thuật những lời của quan Biện-Lý lại cho vợ nghe. Thu-Hà không tin. Vinh-Thái phải thề nhiều tiếng rất nặng-nề; chàng lại hứa rằng để đến bữa Tòa xử chàng sẽ kiểm thể mà gỡ tội cho thẳng Mau, chớ chàng không buộc nó nữa.

Vì sợ mang tiếng với đời, mà cũng vì sợ trái đạo làm vợ, nên Thu-Hà phải dằn lòng làm lành, nhưng mà sự khinh bỉ chồng là một người giả-dối là một người độc-ác, thì cô không thể nào bớt được. Vì là chồng, nên cô phải ép mình mà ăn chung một mâm, ở chung một nhà, song ăn thì ăn, ở thì ở, và trước mặt tôi tớ thì cô làm bộ kính trọng chồng, còn riêng trong trí cô thì cô thì chồng không bằng mấy đứa ở dợ.

Cách ít ngày có trát Tòa đòi Vinh-Thái hầu, dạng Tòa xử vụ tên Mau. Đến bữa đi hầu Thu-Hà đòi đi theo. Vinh-Thái sợ vợ nghe những dêu cáo gian trong đơn của chàng rồi bất bình mà nói bày giữa Tòa thì mình có tội, nên chàng năn nỉ với vợ, xin vợ ở nhà; chàng lại hứa bưng rương thể nào chàng cũng xin cho thẳng Mau khỏi ở tù.

Thu-Hà tuy khinh bỉ chồng, song cô không có lòng làm nhục chồng. Ban đầu cô muốn đi theo lên Tòa dặng lòng tai nghe coi như chồng không thiệt tình, chồng còn khai gian mà hại thẳng Mau thì cô sẽ đối nại mà cứu nó. Mà rồi cô nghĩ hễ cô nghe lời gian dối thì chắc là cô không nín được, mà hễ nín không được, cô nói ra thì còn gì chồng; dẫu Tòa không buộc chồng về tội đánh thẳng Mau cô thương tích và tội cáo gian cho nó đi nữa, thì chồng cũng mất thể-diện với thiên-hạ; cô là vợ mà có khai tội ác của chồng trước mặt công chúng thì ai coi cô ra gì. Bởi cô nghĩ như vậy nên cô không đòi đi theo nữa.

Vinh-Thái đi hầu đến trưa chàng mới về. Thu-Hà nghe tiếng xe hơi vô sân, cô bước ra có ý muốn biết coi Tòa có tha thẳng Mau hay không. Vinh-Thái thấy vợ thì cười ngòn-ngòn và nói rằng: « Tôi xin hết sức mà không được. Tòa kêu án nó 4 tháng tù ».

Thu-Hà chau mày đáp rằng: « Nó vô tội mà mình lập mưu hại được nó như vậy, coi mình độc ác là dường nào ! »

« Tôi xin không được. Tại Tòa kêu án nó, chớ phải tại tôi hay sao. »

« Dẫu bữa nay mình vô xin cho nó đi nữa, mình cũng không chuộc cái tội ác của mình được. Tôi sợ e mình không khỏi cái quả báo này đâu. »

« Hừ ! Quả báo cái gì ? Nó khinh khi tôi thì nó phải ở tù. Có vậy nó mới lớn. »

« Nó đại nó nói vậy, thì mình đã đánh nó gần chết rồi, chưa vừa hay sao ? »

« Tôi không hiểu tại sao mà mình bình thẳng Mau quá. »

« Phải. Tôi bình thẳng Mau. Tôi bình nó là vì nó vô tội. Duy có hạng người giả-dối độc-ác như mình đó thì mới không biết thương ai hết, cứ kiếm chuyện mà chặt đầu lột da người ta, biết hơn ? »

Vinh-Thái rùng vai bỏ đi thay áo. Thu-Hà ngó theo chồng, bộ cô giận lung lăm.

Đến xế, hai vợ chồng ông hai Sứ dắt nhau ra kiểm Thu-Hà mà khóc kể nỗi oan của con. Thu-Hà đã động lòng mà lại bối-rối, cô không biết liệu phương nào mà làm cho hai vợ chồng ông hai Sứ bớt buồn, cô mới mở tủ mà lấy một trăm đồng bạc đưa cho và nói rằng: « Việc đã lỡ rồi. Thời hai ông bà đừng có buồn. Ở 4 tháng tù cũng không chết đâu mà sợ. Ai ngay ai gian sẽ có trời đất làm chứng cho. Vì nó ở với ba tôi nên nó mới mang hại đó. Vậy tôi cho ông bà một trăm đồng bạc mà thường 4 tháng tù đó. »

Hai vợ chồng ông hai Sứ lấy bạc đi về, mà cũng không hết khóc.

10.- Cha trách con

Một cô thiếu-nữ có sắc, có hạnh, có học-thức ít nhiều, có lòng thương nôi giống, mà cha mẹ lại giàu có nữa. Làm người mà được như vậy, thì sự vui sướng đã thấy trước mắt, có ai mà dám đoán một ngày kia sẽ phải chịu khổ nào bao giờ.

Tội nghiệp cho Thu-Hà ! cô thấy vui sướng mà rồi cô không được hưởng ! cô tưởng là khỏi khổ nào, té ra bấy giờ cô phải mang !

Khí chồng mới đi nói cô vui mừng không biết chừng nào. Chẳng những là cô vui mừng được ấy chồng học giỏi mà thôi, mà cô lại còn vui mừng

được kết nghĩa trăm năm với một người. biết thương nước thương dân, biết lo binh vực bọn yếu hèn, không chịu cúi đầu mà mua danh chức lợi. Hồi đó ! sự vui mừng của cô đó mau tàn cũng như bọt nước, mau rã cũng như mủ-sương. Người chồng mà có quyết kinh trọng trọn đời đó, bây giờ cô mới hay nó là một đứa bẻm-bãi rất độc-ác, nó đã không biết thương ai, nó đã không biết binh ai, mà nó lại còn giả-dối hung bạo hơn bọn tá-diễn của cô hết thảy. Hừ người chồng ấy, cô phải ăn ở với nó cho đến mãn đời, cô phải vưng theo ý nó luôn luôn; nếu có đứt dây cương thường thì cô mang tiếng « lộn chồng » nếu có nặng lời, phản đối thì cô mang tiếng « vợ dữ » Tình cảnh như thế, còn gì mà mong vui sướng ! Căn số như thế, làm sao mà không sầu não !

Người ta buồn, người ta còn có chị em để phân trần than thở, may cũng có thể khuấy lắng được chút đỉnh. Thảm thay ! Thu-Hà không còn mẹ mà cũng không có chị em; cái khổ tâm này bây giờ biết tỏ với ai, biết cùng ai mà than than trách phàn ? Mà tỏ làm gì ? Than làm gì ? Minh tỏ cũ-chỉ để tiện của chồng cho người khác biết, thì

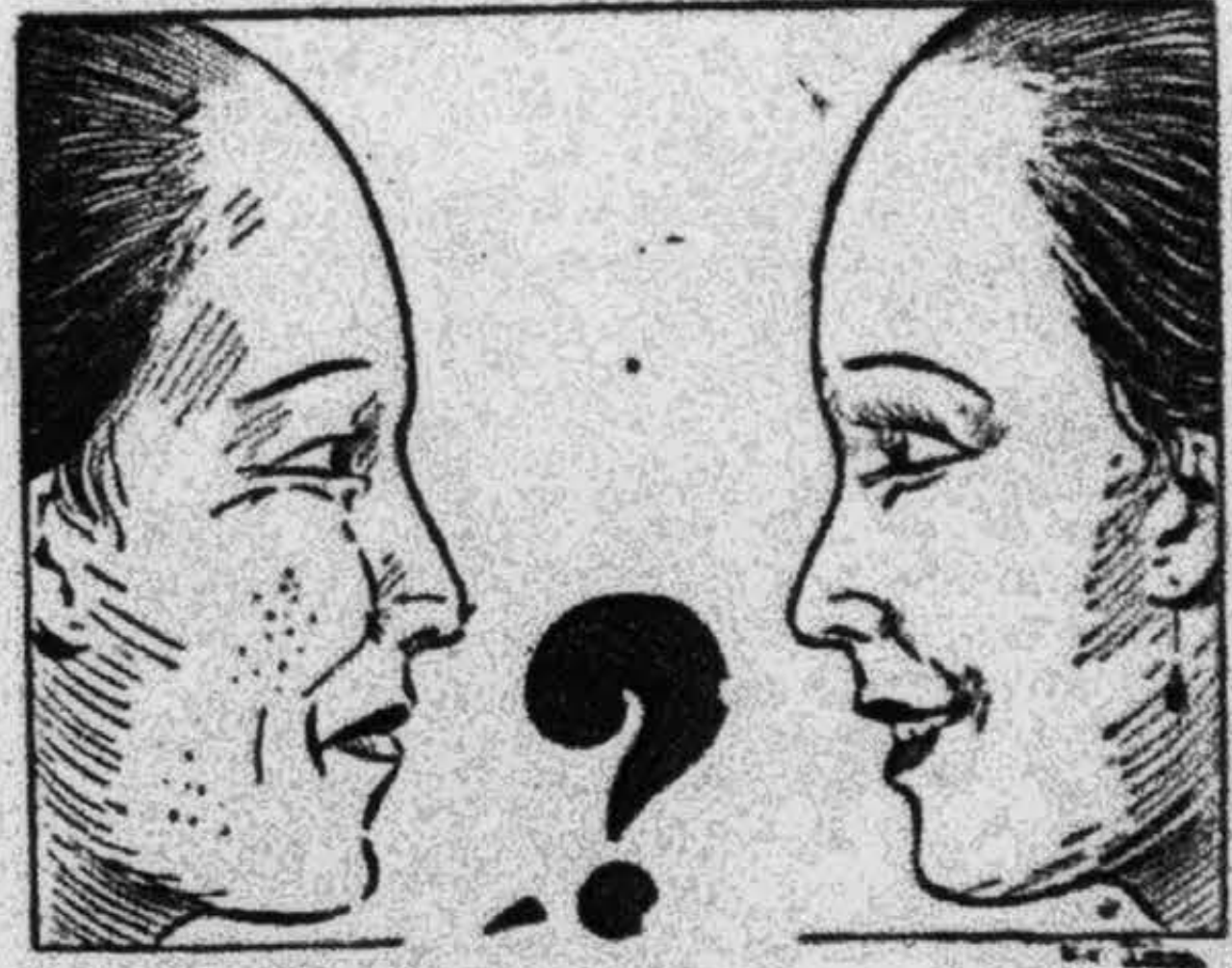
minh lại tỏ gì ? Minh than than mình vô duyên vô phước với người khác, rồi họ làm cho mình tủi sầu hết thảy được hay sao ?

Bởi Thu-Hà nghĩ như vậy, nên cô ôm sầu lập tâm ở trong lòng, chỉ ban đêm cô ở một trên gối mà khóc thầm đờ thờ, chớ cô không nói một tiếng gì, hoặc làm một việc gì để tỏ ý khinh bỉ chồng cho tới tở hoặc tá-diễn thấy được.

Từ này có coi cái thân cô cũng như khúc cây, ăn ở với chồng mà không có tình nghĩa chi hết. Từ này có coi chồng cô cũng như không có, cô muốn tình việc gì tự cô, chồng muốn làm việc gì tự chồng, cô không bàn luận, cô không khuyên giải chuyện gì hết.

Vinh-Thái thấy vợ không cãi lẽ về chuyện của chàng làm nữa, thì chàng phần chi quyết sẽ tha hành cái chủ-nghĩa « chân hưng kinh-tế » của chàng. Thu-Hà không thêm nói tới, song cô dọn riêng tá-diễn tá-thờ bề sí bị Vinh-Thái bỏ buộc hoặc hiếp đáp, thối tới nói cho cô hay.

(Còn nữa)



Thưa các bà. Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lấm, nước da vàng và có mồ hôi rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v... Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva 40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Hai các rươi mua được hai món có thể cứu được mạng người

Tôi mới tìm được một thứ hội, trị nọc rắn thần hiệu vô cùng. Tôi dùng hội này cứu được bốn người bị rắn độc cắn (một người bị rắn lục cắn, hai người bị rắn trung cắn, và một người bị rắn cắn). Cả bốn người tánh mạng rất nguy, bị nọc chọt tề cả mình, đến đỗi sôi đờm. Vậy mà hội này cứu khỏi. Ai muốn có xin nhớ mua một hộp thuốc dán rất hay, trị bình ghẻ, mụn nhọt, mưng mủ, sưng, hạch đờm, cục bửu mới mọc, đờn bà đau vú, sưng phù, đờn đờn đĩnh, sỏi cẳng, phỏng lửa, hay là phỏng nước sôi, mưng mủ trong mắt (nhức đau đau hai bên bán-tang) nói tóm lại, thuốc này trị các chứng bệnh ngoài da. Thuốc thật hay, được nhiều người khen, ai có hình kẻ trên đây, xin dùng thử sẽ rõ.

Có bán tại tiệm Nguyễn-thị-Kính (Chợ-mới) tại các gare xe điện từ Bình-thủy, tới Dakao. Xin chờ hồ qua, chừng rồi bị rắn cắn ăn năn không kịp, như là mấy nhà nơi đồng ruộng, rẫy bãi. Mỗi nhà cần có hội này để cứu người. Có thể thuốc dán này trong nhà cũng rất có ích cho mấy người có bệnh kẻ trên đây; cách dùng chỉ rõ nơi tòa. Ở xa muốn mua, xin viết thư cho Nguyễn-thị-Kính chez M. Lương, Collis Postaux P.T.T. Saigon, tiền gửi người mua chịu. Cả hai món giá 0\$25, mua đi bán lại có lời nhiều.



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

Ngày 8 tháng 6 năm 1916.

Một ngày... Tôi xem chày bóng... Chưa kịp coi họ thì có xe hơi... Tôi ra xem thì thấy Thiên-Tâm đã bước lên thềm... Thiên-Tâm chào tôi và nói: "Hồi này tôi lại kiếm cô để mời cô đi chơi nhưng cô đi khờ... Vậy nếu cô có vui lòng thì xin mời cô đi suốt Xuân-trường chơi..."

"Tôi ngo ngay vào mặt Thiên-Tâm mà đáp rằng: "Tôi cảm ơn ông, tôi không thể đi được. Tôi còn phải nghĩ kế một, xin ông cảm phiền..."

"Tôi vào nhà không mới... Thiên-Tâm bước theo hỏi anh nhà rằng: "Coi đường như cô có bộ quần áo thật tôi không có gì khác hơn là muốn cho cô vui lòng, xin cô chờ phụ..."

Tôi gật đầu nói: "Một lời nói cũng vui được chớ không cần chi khác. Hôm nay xin ông đi với các ông bạn, kéo mấy ông đợi..."

Thiên-Tâm cười chẳng để phải kiểu tôi mà ra về.

Ngày 9 tháng 6 năm 1919

Tôi dần ngồi viết bỗng tiếp được một phong thư của một đứa nhỏ đem đến. Tôi bảo nó ngồi chờ rồi mở ra xem:

Có Thủy-Hoa.

"Xin cô thư hồi hôm cho tôi, tôi thật tình quá! Tôi về nhà nghĩ hồi lâu vô-cùng vì tôi biết rằng mời cô cách sẽ sáng như thế là rất vô lễ."

"Đối với một người như cô thì cần phải đứng lễ mà dãi mời xứng đáng, nhưng xin cô nghĩ tình mà tha thứ đi cho, thì tôi lấy làm may mắn lắm..."

"Từ ngày tôi được biết cô, tôi bỗng nuôi một tâm cảm-tình vô hạn. Tôi xin thú thật với cô rằng xưa nay chưa hề có ai đã làm cho tôi phải mơ tưởng..."

"Tôi chỉ trông mong có một lúc hào, một khi nào mà lòng tôi cho cô biết được thì lúc ấy tôi mới thỏa nguyện."

"Tôi đánh bạo viết bức thư này cho cô và xin cô biết cho rằng cái tình của tôi, tưởng có không có bút nào tả ra cho được. Nếu cô chẳng bỏ, xin cô hồi âm cho tôi biết."

TRẦN-THIỆN-TÂM

Tôi đọc rồi mỉm cười nói với thằng nhỏ đem thư rằng: Em hãy về thưa với ông Thiên-Tâm rằng cô đã hiểu hết và có cảm ơn ông, nhưng lời ông xin đó, không thể tuân theo được..."

Ngày 15 tháng 6 1919

Luôn ba bốn hôm nay Thiên-Tâm không dám đến... tôi được tin của người tôi sai về tìm bà già ở Tân-Ngãi và anh Hai Dần rằng bà già ấy mất năm ngoái, còn anh Hai Dần hiện bây giờ đang ở Gladjah đánh xe ngựa mướn. Tôi liền cho người đi tìm và biểu anh đợi tôi, khi nào tôi kêu sẽ đến ở với tôi, mà giúp đỡ cho tôi.

Tôi nghĩ anh quá, anh thấy tôi thì không biết nhưng khi nghe tôi thuật chuyện cũ lại thì anh mừng quá mà rơi nước mắt. Anh hỏi: "Nếu vậy thì bây giờ cô tính sao? Có được tin nhà không?" Tôi lắc đầu kể sự gian nan cho anh nghe và nói: "Tôi tin anh lắm, tôi xem anh như ruột thịt vậy, anh đợi khi tôi dọn nhà lớn rồi tôi sẽ kêu anh. Anh về ở mà giúp tôi báo thù chớ không phải ở như mấy người khác đâu. Bao giờ tôi cũng nhờ cái ơn của anh cứu tôi lúc nọ. Vậy thì anh có biết lúc này dưới nhà tôi ra sao không, nói cho tôi biết..."

Được lắm, cô cứ tin tôi. Tôi tin đạo cũng như một cái hộp đồng vậy: chẳng bao giờ ai dò tôi được đâu, mà tôi sẽ hết lòng giúp cô. Mà tôi thương cô lắm, từ khi cô đi cho đến sau, mà tôi hằng ngày hằng nhắc nhở và hằng cầu nguyện cho cô thoát khỏi tai nạn đang lo sự báo thù. Đến khi mà tôi sau nặng, gần mất, mà tôi cũng còn nói: "Tiếc quá, chết không được gặp lại cô Kiều-Tiên để mừng cho cô và thấy sự báo thù của cô..."

Anh hai Dần nói đến đó, thì hai giọt nước mắt đã chảy dài trên hai má anh... Tôi cũng không cầm giọt lệ lại được... Anh nói tiếp: "Mà tôi mất rồi tôi buồn quá đi liền, chẳng kể đâu là đau cả... Lớn dần làm nghề đánh xe ngựa đã hơn một năm nay rồi... Mà thường thường tôi có về thăm mộ dưới nhà cô... Chà, bà lúc này ốm lắm. Bà cao trọng đầu đôi mắt quan âm, ngày đêm tụng kinh luôn, còn cô Kiều-Nga thì đã lớn rồi. Cô

cũng dần thêm và đẹp đi như cô vậy... Cảnh nhà tôi này trông buồn lắm. Tôi lại tôi như trước..."

Tôi nghe nói mà thì như thế, em tôi như thế thì tôi như thế... Tôi vuốt mắt vào tay mà khóc... Khóc rồi tôi đưa cho anh hai tờ tiền bạc chực bạc, biểu về nhà ở, đợi tôi ít hôm, nhưng anh vẫn vẫn không chịu lấy... Tôi hỏi đến người con gái đi thế cho tôi lúc trước thì nay ra sao và hỏi đó linh kim có đến lúc lao gì không thì anh liền cười rằng: "Có đem lòng đến hồi, nhưng cũng không ăn thua gì, vì vô bằng vô có... Nó vẫn làm như không làm gì được mà bằng đó lấy tiền đi bị hai năm tù rồi, vì nó đi hãm dọa người ta... Con người con gái đi thế cho cô (nó tên bà Hoa) bây giờ cũng theo ở với tôi, vì tôi mà nó mất hết rồi... Tôi thương nó có lòng ngay thẳng nên đem nó về nuôi, để sau định đời lúc nào nó xong nó không chịu lấy chồng, nó muốn ở vậy mà giúp tôi thôi"

"Tôi hỏi: "Nó có thể tin dùng được không?"

"Nó mới thiệt là trung hậu đại! Nếu cô dùng nó trong nhà thì không bao giờ ai biết được một mảy may gì về các công việc của cô cả. Nó chẳng khi nào phẩn chủ mà nó lại thương cô lắm. Nó cũng biết cô vậy."

Thôi, anh về hẳn nó sẵn sửa rồi bữa nào tôi kêu anh, anh sẽ dắt luôn nó đến ở với tôi. Được vậy là Trời giúp tôi báo thù đó, vì tôi không sợ ai nữa, tôi có những người hết lòng với tôi, giữ kỷ sự bí mật của tôi..."

Anh Hai Dần mừng lắm, từ giờ tôi ra về, tôi ngồi tưởng cái tâm lòng của người nghèo khổ mà ngay thẳng và trung hậu như thế thì còn hơn người giàu có mà điển thị bội phi nhiều. Quí vậy! nhiều người nghèo khổ, áo quần rách rưới mà nếu đừng dóm coi áo quần họ mặc thì thấy cái tâm lòng họ trong sạch lắm lắm..."

Ngày 20 tháng 6 năm 1919

Thiên-Tâm nhơn vì câu trả lời của tôi mà tuyệt vọng nên buồn bực sanh bình. Bình la lòng hơn các thứ bình khác! Tuyệt-Sĩ lại nản nỉ với tôi đến cứu giúp cho cậu. Tôi từ chối hai ba phen mà không được..."

Tuyệt-Sĩ nói: "Thiên-Tâm tuy không phải là người đồng chí với tôi nhưng kể về một làm bạn chơi ở đời thì ông ta khá lắm. Ông bị bệnh chửa mấy hôm mà người đã gây mòn xanh-xao, không muốn nói muốn cười gì với ai. Tôi lại thăm ông ta chỉ ngờ tôi chăm chỉ rồi khóc, khóc hoài khóc mãi... Tôi hỏi anh cần làm mới chịu nói: "Nếu không có cô Thủy-Hoa thì tôi không sống được từ hồi nào, chẳng có ai làm cho tôi phải đến thế này được, mà không hiểu vì sao nay tôi thấy cô, tôi không còn tưởng tôi cái thân tôi nữa... Cô chẳng tưởng tôi thì tôi không sống nổi." Có thử nghĩ có đáng thương cho một cái tình như tình của ông Thiên-Tâm chăng? Tôi không dám nói sự giàu nghèo với cô; còn nói về ai tình thì ở đời tưởng ít khi có ai có được một cái ai tình nặng như vậy..."

Tôi liền theo Tuyệt-Sĩ đến nhà Thiên-Tâm... Rồi dắt thẳng vào phòng thì quả nhiên tôi thấy cậu đầu tóc chóm bóm, mắt tắp, nằm trên giường, giơ mắt vào trong vách mà khóc... Khi nghe tiếng giầy, cậu xấp ra thấy tôi thì cậu ngồi dậy, ngó tôi một cách rất bí hiểm, dường như con chó bị người ta cột trói mà muốn xin thả ra vậy... Cậu ta chấp tay mà nói: "Có Thủy-Hoa, cô tha tội ngu dại cho tôi... Tôi đau đớn lắm... Xin cô

thương tôi mà cứu giúp cái thân mạng tôi... Tôi xin dâng tôi cả sự nghiệp, tên tuổi của tôi cho cô, cô đừng thương tôi mà tôi mới biết..."

Tôi thấy Thiên-Tâm bây giờ đi mà thì rồi, đi qua hẳn sự nghiệp rồi thì tôi nói một cách rất nghiêm túc: "Tôi không phải là người đi cho ông cứu cái thân, tôi cũng không phải là mẹ nước của tiền như ai mà ông có đem sự tiền bạc ra nói với tôi... Ông không nên mơ tưởng sự gì khác mà vô ích. Ông cứ tự xử lý và ở làm sao cho xứng đáng thì ông lại nhà tôi, tôi sẽ tiếp đãi thế... Mà may ra một ngày kia chưa biết chừng, ông sẽ được như nguyên; nếu ông lấy cái thân ông đem thì không có ích lợi gì cho ông cả..."

Thiên-Tâm đứng dậy nói một cách rất nể nễ như rằng: "Có cho tôi được phiên trông mướn sao? Nếu vậy thì tôi thật có đồ lượng lớn lắm... Chỉ một tiếng nói ấy cũng đủ làm cho tôi sống được rồi... Tôi xin cô nuôi... mà đừng chấp nhứt gì tôi nữa... à, ông Tuyệt-Sĩ, tôi cảm ơn ông lắm..."

Tuyệt-Sĩ tức cười mà tôi thấy bề lịch lỵ tôi cũng muốn cười nhưng tôi giữ lại được... Thiên-Tâm thì gương mặt ngơ ngác mà mặt nên kiểu tôi rồi cảm ơn... Già-lâu Thiên-Tâm thấy ra mà rằng: "Có Thủy-Hoa có đứng giữa tôi mà tôi buồn lắm... Có cho tôi sống với..."

Tôi nói: "Ông cứ nằm nghỉ, lúc nào ông mạnh rồi sẽ hay..."

Ngày 20 tháng 6 năm 1919

Thiên-Tâm đi mạnh, cảm thấy phen đến câu khăn tôi tôi hẳn ưng thuận mà có giao ba điều:

- 1- Tôi ở riêng một căn nhà.
2- Thiên-Tâm không được ép buộc tôi điều gì cả.
3- Khi nào tôi hết chuyện buồn, tôi sẽ tính việc trăm năm...

Và nếu Thiên-Tâm cư xử không xứng đáng thì tôi sẽ cư tuyệt.

Tôi cho kêu anh hai Dần, con bà Hoa về với tôi... Thế là đến đây tôi tạm ngưng quyển nhứt kỳ để chuyển sự báo cứu..."

Thành-Trai đọc hết quyển nhứt kỳ rồi để xuống, cười một cách rất thâm trầm rằng: "Té ra em Kiều-Tiên dùng Thiên-Tâm làm một món lợi khí để báo thù. Em gian em ghét! Thiên-Tâm nên em cố làm cho Thiên-Tâm điên đảo, đợi mà không còn tưởng gì sự phải trái nữa, chỉ thờ em cũng như một vị thần linh vậy... Nếu báo thù cách ấy thì chớ sớm và độc hiểm vô cùng. Em ta vốn đã cầm đa sầu mà thường đọc nhiều sách, hiểu nhiều việc, nên mới định ra một cái chương-trình báo thù độc hiểm như vậy... Ta không trách được, em ta chịu đau đớn trong bấy nhiêu lần, nào có ai thương... Còn vụ hai chiếc nhẫn của bà Cai này ra sao?..."

Chàng lại chống tay vào cằm, ngó ra ngoài mà nghĩ... Lạ kia, Thuận-Phong bị giết một cách bí mật mà trong nhứt-kỳ không có một mối nào vạch cho ra kẻ sát nơn cả... Thế thì ta sẽ hết sức mà truy tầm đưa thủ-phạm này..."

VI

Ngon đến điên sáng! Tiếng xe hơi chạy! Ấy là hai cái đặc điểm ở Saigon. . . Chàng đứng trên xe dòm xuống ra xa xa đã thấy một góc sáng hồng, đã nghe tiếng xe hơi hi hạp. . . Chàng xách va-ly, khoác áo mưa bước thủng thủng ra cửa ga, kêu xe đi thẳng về nhà. . . Tắm rửa và dùng bữa xong, chàng lấy nhật-ky đọc qua lại một lần nữa rồi nghĩ thêm. . . Việc bí-mật này tất phải tốn lắm công-phu, hao lắm tiền của mới khám phá ra được. Nếu em Kiều-Tiên không gặp ta thì quyết rằng tự em, em cũng không bao giờ bao thủ được.

« Ai giết Thuần-Phong? Thuần-Phong chết thì có ích lợi gì cho ai? Tìm được lời giải-đáp câu này thì mới có thể truy nguyên ra được. . . Cái nhục nà ta ngày nay chưa rửa được thì đầu ta có làm sự gì về vang cũng không về vang gì. Kiều-Tiên là em ta, chính là một gái có nết-hạnh, có học-thức mà phải linh-dinh như cánh bèo, nghĩ thật cũng thấm thương. . . Năm năm trời nay, em ta ngộ bao nhiêu cảnh biến, chịu biết bao nhiêu sự đau đớn, mà kiên-tâm nhẫn-nại, không thua gì đóm lực con trai, thật rất đáng khen. Chịu đau đớn, mà không phải lỗi tự em ta. . . Thương yêu một người tri-kỹ là lẽ thường, huống gì em ta

cũng chưa vì người tri-kỹ mà làm sự dở dang, đến nỗi tổn-hại danh-giá. . . Ta là anh lẽ nào ta lại không hết sức, trước là làm cho sáng sự mờ ám, sau là cứu lấy một cái đời sầu khổ của em ta? Học vấn để làm gì? Kiến-thức để làm gì? Hai sự này há không phải là hai món khi-giờ giúp người ta khám phá tất cả những sự bí-mật ở đời sao? Sự ám-sát Thuần-Phong là một sự bí-mật, đã năm năm nay không ai quan-tâm đến, chắc là đưa thủ-phạm bây giờ đang nằm treo căng mà hiêu hiêu tự-đắc. Nó chắc rằng cái mưu kế sâu độc của nó không bao giờ ai thắng nổi. . . Người đời vì qui-kẻ mà sung sướng, vì gian-giảo mà về vang thì hóa ra đời vô đạo. Kế lập mưu gian để hãm-hại người ngay mà không ai trị, thì còn gì là công-lý? Một ngày kia nếu tất cả loài người đều ác-độc, thì cái đời này chỉ là một vùng tội lỗi, không còn có nghĩa lý gì. . . Nhưng không! Chẳng bao giờ mưu gian được thắng trọn, chẳng bao giờ cái màn hắc-ám che được ánh sáng mặt trời mãi, những giọt sương buổi mai còn lóng lánh trên ngọn cỏ mà đến trưa nắng thì đã phải tiêu tan. Ta đã hiểu, đã biết sự bí mật thì ta phải làm làm sao mà khám phá nó ra. . .

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Ở đâu bán lãnh tốt?

Lãnh đơn là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lãnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lãnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lãnh tốt chỉ có đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinal là có lãnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

HỜI NGƯỜI ANNAM I

Trình-độ là cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên đất-văn nước nhà. Cục đá ấy gọi là:

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hễ, chấn, về việc Hiếu HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cặm thạch mộ bia.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tốt: ASSURANA — Dây thép nói: 748
1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rủi ro bởi thường mau lăm.
P. LÊ-VĂN-GỒNG



KHUYẾN ĐI HỌC

Phải, các em à, học-hành khổ lắm; hèn chi ta thấy em đi học không được vui-vẻ, mặt coi rầu rĩ. Nhưng này, em ơi, em thử nghĩ coi, nếu không chịu đến trường, thì buồn biết bao! Ta chắc rằng, chỉ bỏ một tuần lễ, là em lại xin cấp sách đi học ngay! Bây giờ biết bao nhiêu người trẻ như em đều đi học cả. Lại các chú thợ kia, cả ngày khó nhọc vất-vã, mà đến tối vẫn còn đi học; các cô thợ nọ trong một tuần lễ không nghỉ ngày nào, mà đến chúa-nhật vẫn còn chịu khó cấp sách đi; cho đến các chú lính, khi xong việc, còn về cầm cụ viết lách học-hành. Em ơi! Em nên nghĩ một chút, những đứa trẻ cám, mà kia còn học nữa là. . .

Em thử coi trong thành-phố em ở, buổi sáng, lúc em ở nhà ra đi, thì biết bao nhiêu trẻ cũng như em, cấp sách vào trường học. Không phải chỉ ở đây mà thôi đâu, tất cả. Trẻ hoàn-cầu này cũng theo như thế cả, em à! Em tưởng tượng mà xem, đưa thì tận nhà quê, qua đường quanh co xa lắc, đưa thì ở tỉnh qua phố lấp nập, khi nắng khi mưa, khổ sở biết mấy! Lại có đứa phải đi thuyền qua suối, cưỡi ngựa qua đồng, khi qua rừng khi qua đồi có khi chỉ có cái bóng một mình, hay năm ba người bạn mà thôi, người đi trước kẻ đi sau, tay cấp sách mình bạn áo làm thường, chịu khổ đến trường để học.

Em ơi! em thử tưởng tượng xem, trẻ trăm nước cấp sách đến trường, vui vẻ là bao; nếu các em cùng nhau không đi học nữa, thì nhơn-loại đến bước giã mần; áo tiến bộ, nào hi-vọng, cả thế-giới đều trở ở bọn các em cả đó.

(E. DE. AMICIO)
M. T. dịch

NÊN TẬP THÈ-THẢO

Trò Văn đến chơi trò Nam, thấy Nam đương tập thè-thảo thì vừa cười vừa hỏi rằng:

— Chà! anh làm cái chi mà kỳ vậy? Dơ tay, dơ chân, nghiêng dằng trước, ngã dằng sau, sao anh chẳng lấy sách ra mà đọc, có ích hơn không?
— Anh nói vậy sao phải, nuôi tinh thần mà thôi hi chưa đủ, phải nuôi sức khỏe nữa mới dặng

Đọc sách là nuôi tinh thần, tập thè-thảo là nuôi sức khỏe. Và lại người có khỏe mạnh thời mới ham đọc ham viết, chờ người yếu đuối, may đâu mai bệnh, thì còn muốn rờ tới việc chi nữa. Vậy nên muốn làm việc được nhiều, trước phải nuôi sức khỏe. Trong cách nuôi sức khỏe, tập thè-thảo là điều cần nhất. Anh thấy tập thè-thảo mà anh cho là vô ích thì anh lầm lắm.

Trò Văn hiểu cái lầm của mình, nghe Nam nói vậy, chẳng những không giận mà lại mỗi buổi sáng, khi dậy, chạy ngay ra vườn tập chút ít thè-thảo rồi mới vô đi học.

Phương ngôn: «Người có mạnh thì trí mới rộng».
VŨ-LONG-VĂN

Bài toán giải trí
Toán đố

Một người bạn hàng kia sang một ghe dừa, cong hết thảy là 361 trái. Người ấy muốn một người gánh về nhà; mỗi chuyến phải bằng nhau; không cho lẽ nửa trái, làm vậy cho được để tinh mà trả tiền mỗi bận.

Vậy các em tinh thử coi phải gánh mấy lần và mỗi lần là mấy trái?

Bài đáp:

Có hai cách làm bài toán này:
1*) Làm theo toán Algèbre;
2*) Làm theo cách toán mò, procédé de tâtonnement).

Làm theo cách thứ nhất mấy em không hiểu. Vậy phải làm theo cách thứ nhì như sau này thì dễ mà lâu hơn.

Gánh một trái không được, ít nữa phải 2 trái hai đầu.

Nếu gánh một lần 2 trái thì sau chót phải còn dư lại một trái, vì số 361 trái là số lẻ. Các em lấy số lẻ lớn này mà chia cho mấy số lẻ nhỏ khác thì mới có thể kiếm ra được. Vậy các em chia thử số 361 cho mỗi số lẻ sau này: 3, 7, 9, 11, 13, 17, 19. . . thì các em chỉ thấy số 361 chia cho số 19 là không có lẽ: 361 : 19 = 19.

Vậy phải gánh 19 lần, mỗi lần 19 trái dừa.
NGUYỄN-CÔNG-PHỤNG

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Chàng thiếu-niên tóc vàng

Xưa có một chàng thiếu-niên rất là thông-minh toán-tử, và có một cái chí nguyện rất lớn, là chàng muốn làm cách nào cho cả nhơn-loại trong thế-giới được vui về sung sướng.

Chàng có cặp mắt long lanh sáng suốt, và tóc chàng đỏ hoe như vàng, nên chi ai cũng kêu là chàng thiếu-niên tóc vàng.

Có lúc chàng ngồi suy nghĩ rằng mình còn nhỏ lắm, mà lại sức lực yếu ớt, khó lòng làm được sự-nghiệp chi to tát lớn lao; bởi vậy trong lòng của chàng thương rầu rĩ buồn xa. Song có lúc chàng lại có tinh thần mạnh bạo, muốn sao cho mình có quyền lớn trong tay, để lập sự-nghiệp, khiến cho nhơn-dân trong thế-giới được sung sướng hết thảy, thì chàng mới vui lòng thỏa đã.

Chàng thường nghĩ rằng :

— Nếu như ta gặp cơ-hội, thì ta quyết đem bao nhiêu những việc bất hợp lý ở trong đời, ta thay đổi sửa sang lại hết.

Nói về trong lúc đó, ở nước khác có một nhà thuật-sĩ, có phép thần-thông quảng-dại, sai khiến được yêu-ma, và biết được mọi việc trong cả thế-giới. Bữa nọ, thuật-sĩ ra ngoài đi dạo, ngửa mặt ngó lên trên trời một chút, thì bỗng thất kinh. Vì sao vậy? Vì là nhà thuật-sĩ ấy đã trông thấy tâm sự của chàng thiếu-niên tóc vàng rồi. Lúc bấy giờ, nhà thuật-sĩ rất là cảm động, rồi thấy trên trời có một đạo hồng quang, động vào trong lòng mình, tự-nhiên thấy trong lòng mát mẻ, hình như là trời đương nóng mà được uống đồ mát vậy; rồi từ đó phép thuật lại càng cao lên hơn nữa. Thuật-sĩ nói riêng một mình :

— Hiện nay có một chàng thiếu-niên, có chí cao xa lắm, song chàng tự biết rằng chàng yếu-đuối, cho nên chàng chưa dám đem chí nguyện của chàng ra thi hành. Tuy là tự chàng cho là chàng vô tư, song cái tâm-chí của chàng đó cảm động tới lòng ta, khiến cho ta càng thêm phép thuật thần-thông, như vậy thì phận sự của ta là phải ra tay giúp đỡ cho chàng thành công đạt chí nên chăng.

Bấy giờ thuật-sĩ bèn mở cặp mắt thần-thông, ngó xa ra phương trời, xa tới mười muôn tám ngàn dặm, ngó thấy nhà của chàng thiếu-niên tóc vàng.

Nhà của chàng tuy không cao lớn tốt đẹp gì song sạch sẽ và hai-trí coi có vẻ tinh-mĩ. Nhà chàng ở xen vào giữa tòa nhà của người hàng xóm, miếng đất chàng ở tuy là nhỏ hẹp, nhưng mà cư cộ pháp nhân của thuật-sĩ ngó ra, thì chỗ đó thật là chỗ đất trọng yếu trong thế-giới. Lúc bấy giờ chàng thiếu-niên tóc vàng đương ngồi một mình trong phòng đọc sách, cầm một cuốn sách thiệt lớn mà coi, nét mặt ôn-hòa và có hứng-thú lắm.

Số là chàng là một người nhỏ tuổi, tánh rất biếng nhác.

Ngoài hiên cái nhà chàng ở có treo một cái lồng chim, trong cộ một con chim họa-mĩ, thường hát mỗi buổi sớm mai, giọng nghe nỉ non thánh thót. Bên nhà có một cái huế-viên nhỏ, có nhiều thứ bông thơm cỏ lạ. Ngày nào cũng vậy, chàng nựng nịu con chim họa-mĩ, rồi lại ra vườn nhìn bông tươi kiểng. Đến lúc chàng bỗng nhớ tới tâm sự của mình, thì lại trở về thư-phòng, ngồi suy nghĩ gần xa một mình.

Coi cách sanh-hoạt của chàng như vậy, thì dầu có chí khí cao-xa tới đâu đi nữa mặc lòng, làm sao mà làm cho thế-giới biến-thành ra sung sướng cho được.

Song nhà thuật-sĩ lấy mắt thần-thông, nhìn kỹ một hồi, rồi nói rằng :

— Người thiếu-niên đáng thương đó, ta phải làm cho va thành ra một nhơn vật rất trọng yếu trong thế-giới. Miễn sao mỗi ngày va bỏ những thói-quen xấu của va đi, người thế-giới theo đó bắt chước mà làm, chừng đó cả thế-giới sẽ thành ra sung sướng cả. Ta làm vậy thì chàng thiếu-niên tóc vàng sẽ nắm cái mạng vận của thế-giới trong tay, mà chàng không tự biết.

Thuật-sĩ ngó đã rõ ràng, và quyết định làm theo ý của mình đã định như vậy. Thuật-sĩ bèn kêu một con yêu-tinh ra, dặn dò mưu kế, sai yêu-tinh biến thành một người bạn tốt của chàng thiếu-niên tóc vàng và lấy tên là *Khởi-Hạnh*.

Con yêu-tinh vàng mạng, dâng-ván giá vô tới thư-trai của chàng thiếu-niên tóc vàng mà làm quen với chàng.

(còn tiếp)

(Dịch trong Thiếu-niên Tap-chí của Tàu)

Nón CASQUES kiểu thiệt đẹp, bên tây mới gởi tới, giá 4 \$ 00 một cái. Ở Saigon bây giờ chỉ còn có hiệu : NGUYỄN-CHÍ-HÒA số 88 đường Calinal và hiệu THĂNG-LONG số 20 đường Sabourain có bán nón casque làm bên Tây toàn bằng liège. Lại có thứ CASQUE MỀM, MƯA KHÔNG ƯỚT.

Phương-danh các nhà từ-thiện quyền cho hội Nam-kỳ Cứu-lê Nạn-dân

V (Tiếp theo)

Bà Lê-thị-Ngôi Bưu-tre.....	1000\$00	Qui ông Nguyễn-Trung-Xích, Lê-Thu, Huynh-Trình ở Phan-Rí.....	7.00
* Trần-thị-Thọ và bà Lâm-thị-Thanh tức là bà Huyện Say, Vũng-Liêm.....	200 10	Học-sinh lớp Moyen B Gocong.....	4.55
Qui bà Nguyễn-khắc-Nương, Lê-tiến-Chức di quyền tỉnh Thủ-đầu-một.....	155 00	Học-sinh C. Supérieur Gocong.....	7.20
Một vị hảo-tâm ở Long-sơn Cholon...	2 00	Cô Lưu-thị-Long Kế-sách.....	4.00
Một vị hảo-tâm * * *	5 00	Học-sinh trường tỉnh Longquyen.....	15.00
Ông Lê-văn-Giải nghiệp-chủ ở Mô-rây.. S* de Secours Mutuels des originaires de Cantho.....	50 00 10 00	Qui ông : Đinh-văn-Hải, Đinh-văn-Châu ở Dalat.....	15.00
M. Valemot (une liste sou-cription) Lycée Pétrus Ký.....	10 00 161 56	Sở quyền của M. Pierre Quiroule Phó-nỗ Soctrăng.....	30.00
Pensionnat Hoang-Ty per-sonnels et élèves.....	40 26	M. Lê-Thành-Kỳ Tân-Hựu.....	0 50
M. J. Đinh ở Mytho.....	10 00	Học-sinh cours Préparatoire và Exaltin Tân-thành-Đông.....	23.00
M. Sở huyện Trần-văn-Kỳ Président amicale des Agents Indigènes des Douanes et Régies à Saigon.....	126 00	Trường Nữ-học Mô-rây do cô giáo Võ-thị-Phùng-Kiều gởi lại.....	23.50
Tong-Phat et Kése.....	3 00	Anh em Trung-Nam-Bắc ở Stung-Treng	9.70
Pharmacie Centrale.....	20 00	Bà Bùi-hữu-Giáp ở Cô-lao Tròn.....	20.00
Imprimerie Portail.....	20 00	Ông Lâu và Các ta số Tao-Tac Kratie viên chức.....	38.50
Yong voo Ky.....	20 00	Ông Trần-long-Khánh và các tân-cựu hương-chức làng Long-phước.....	10.00
M. Hong-Van.....	10 00	Qui ông Lê-thị-Trình, Nguyễn-Minh....	12.00
M. A-Sui.....	10 00	Trần-nông-Lê, Nguyễn-bửu-Viên Traviinh	7.00
Sté des Courses.....	1000 00	Ông Trương, Tân-Hựu Sadec.....	5.00
Pharmacie Solirène.....	40 00	M. Nguyễn-tôn-Phái Vũng-Liêm.....	5.00
Maison Courtinat.....	100 00	Ông Nguyễn-văn-Lâm trưởng Tân-Hiệp và thân-bằng ông.....	30.00
Sté Marseillaise d'Outre-mer.....	50 00	Sở Giáo-Huấn ở Hattien.....	37.28
Poinsard et Veyret.....	50 00	M. Hiệp, Etudiant Soctrăng.....	2.00
M* Ferand, avocat défenseur.....	20 00	Cô Nguyễn-thị-Thanh-Phong và chị em bạn gái và anh em bạn trai.....	7.20
M. Chương clerc de M* Ferrand.....	20 00	M. Nguyễn-văn-Hôn Bacliêu.....	2.00
M* Cancellerie, avocat défenseur.....	20 00	M. Huynh-ngọc-Hồ và Đò-đức-Tiêu Bểntre	10.00
M. Hui-bon-Hoa.....	100 00	Ông Giáo và học-sinh hai lớp Đổng-Ấu và Dự-bị trường Ngã-sầu.....	3 80
M. Lý-Lập.....	50 00	Học-sinh trường áp Bày Traviinh.....	11.70
M* Mathieu, Notaire.....	50 00	Các nhà Từ-thiện Hưng-Điểm Bểntre	43.26
M. Deshors, Etude Pays, Notaire.....	50 00	Giáo-viên và học-sinh trường Cái-nửa do ông Lê-văn-Biên quyền.....	8.80
M* Dussou, avocat défenseur.....	20 00	M. Đổng-ngọc-Điền, médecin à Cantho	30.00
Bà Lê-văn-Đông Soctrăng.....	1\$00	Một vị hảo-tâm ở Longsơn Cholon....	5.00
Ông Nguyễn-lê-Mỹ Mô-rây.....	5.00	Ông Từ-văn-Xuân Long đực Guđinh..	2.00
Ông Phạm-văn-Khuê Gocong.....	2.00	Tân-thành-Phát Salon coiffure Dakao..	5.00
Association mutuelle des employés indigènes de commerce et d'industrie.....	50.00	Trường Nữ-học Phó-lâm.....	34.00
M. Phạm-công-Thành Dalat.....	5.00		

Cô Trần-thị-Hiền Cholon.....	1.00
Bà Lê-thị-Hồng-Khánh Phước-vân.....	3.00
Ông Nguyễn-hồng-Nhan Gocong.....	2.00
Ông Trần-văn-Tân Khương-hữu Mỹ-tho.....	5.00
Ông Khương-hữu-Lân Mỹ-tho.....	5.00
Hà Lê-vân-Hương Hương Điền.....	5.00
Cô Mai-thị-Bảy Bảo-thuận Bentre.....	5.00
Cộng.....	3.961\$91
Số quyền trước đã cộng ngày 16-6-30:	18.478.02
Tới ngày 23-6-30 tổng cộng.....	22.439.93
Số bạc gửi Ngân Việt-Nam	
lời ngày 16-6-30.....	17.340\$80
Số gửi ngày 24-6-30.....	3.720.00
Số bạc 50\$, của ông Lê-v-	
Giãi, Mốcây gửi thẳng cho Băng	50.00
Mandats chưa lãnh và toa	
mua đồ chưa ghi sổ xuất.....	1.329.13
	22.439\$93

Sở kể các số xuất

Ngày 27-5-30 mua một tập chèque.....	2\$00
31-5-30 trả toa Garage d'Annam	
về một phần tiền mua xe hơi để số... 2.800.00	
12-5-30 trả toa C I A về tiền mua	
xe máy dầu Alcyon làm số Tombola.....	500.00
16-6-30 trả một phần tiền mua	
gạo đã mua trước gửi ra Bắc.....	14.000.00
« trả toa hãng tàu M. M. » về	
tiền 300 bao gạo của ông Trạch cho ra Bắc	106.00
« trả toa mua đồ của M.	
Huyền để số.....	16.20
Đến ngày 23-6-30, cộng số xuất.....	17.424.20
Số bạc còn hiện ở nhà Băng V.N..	3.808.80
Số mandats chưa lãnh.....	1.206.93
Đúng y với số thâu đã cộng ở trên :	22.439\$93

B^e Galléni n° 11 à 29

Phòng kim thời
rộng rãi, mát,
mí.

Téléphone 776

TAM-KỶ KHÁCH-LÂU
HUYNH-HUỆ-KỶ Chủ-nhơn

Annexes
Rues Bourdais
et Colonel-Grimaud

BẢO CŨ BÁN CHO HẾT

Nhơn dịp báo Phụ-Nữ đúng một tuổi, nghĩa là hết năm nhà báo soạn những số báo cũ ở các nơi bán lẻ gửi về mà đem bán giá thiệt rẻ. Chỉ có một lần này là hết báo cũ trong năm 1929.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection A có 39 số, từ số 3 tới số 43 (thiếu số 20).

Giá 4\$50

Nếu ở xa mua thì phụ thêm 0\$50 tiền gửi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection B có 35 số, từ số 3 cho tới số 40 (thiếu số 20, và 36).

Giá : 3\$50 (Tiền gửi 0\$50)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection C có 31 số, từ số 3 tới số 39 (thiếu số 6-19-20-21-23-36)

Giá : 2\$00 (Tiền gửi 0\$50)

Còn những số kể sau đây, thì bán lẻ, mua mấy số cũng được, giá mỗi số là 0\$08.

Số 3-4-5-7-10-11-12-13-14-15-16-17-18-21-24-25-28-29-30-31-32-33-34.

Sở mùa xuân

Sở mùa xuân ở các nơi gửi về cũng còn được mấy trăm, nguyên giá 0\$25 một số, nay chỉ bán lẻ có 0\$15, còn các hiệu sách mua buôn hàng trăm thì mỗi trăm tính 10\$00.

Còn vị nào mua collection A, hoặc collection B hay C, thì mỗi collection đều có phụ thêm một « số mùa xuân ».

LỜI RẤT CẦN

Quý vị ở xa, mua nhiều ít chỉ cũng xin gửi mandat một lượt với thơ, nhớ phụ thêm số tiền gửi, chớ bèn-báo không gửi contre remboursement, (lãnh hóa giao ngân).

NHÀ ÔNG TRẠNG-SU

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

ở TẠI SAIGON

đường Bonnard, 66

(góc đường Bonnard và đường Mac-Mahon)

Kỳ tới sẽ có bài của ông Trần-Trọng-Kim trả lời cho ông Phan-Khôi

SOIERIES
Nguyễn Đức Nhuận
Ở trên đường Bạch, đường số...
Gần rạp, hàng Thương...
hàng Bombay...
Hàng... hàng Lyon...
Lưới... hàng th...
s bông... tron và th...
Nỉ...
Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường phố.

May thiết khéo
TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT
ở đường...
HIỆU LÀ :
XUÂN-MAI
Cả trứ...
nhiều hàng như...
là, drop fantase, bone...
serge, tussor, đồ th...
ông quí thấy tùy ý chọn...
hạ. Đầu kho tinh cách nào...
chắc cũng phải khen tặng...
thi may khéo. Cũng có...
bán giấy, nón, đồ...
thêu vân vân.

DẦU ĐẠI-QUANG



Thiên-hạ ai ai cũng đều biết. Đất Annam là nơi nóng nực cho nên ta phải để luôn luôn một chai dầu trong mình mà phòng khi bệnh hoạn.
Bón được-phòng lao tâm tìm ra thứ dầu này dựng từ châu mà bán cho quý-vị. Chai dầu của bón đương thì lớn, dầu là nhiều và giá lại rẻ hơn các hiệu khác.
Xin quý-vị có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « Phụng » của bón được-phòng thì mới là dầu thật.

Mỗi chai	0\$25
12 chai	2\$50

Đại-Quang Dược-Phòng
46, Boulevard Tổng-đốc-Phương CHOLON
Chi điểm ở Hà-nội phố hàng đường, số 47